SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800222245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, cấp thay đổi tùy từng thời điểm)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 887.../2020/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 12 năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

Địa chỉ: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bỉm Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237. 3770 304 Fax: 0237. 3772 064
Website: www.tiensonaus.com
Email: congtytiensonth@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.3820 9987 Fax: 08.3820 9993
Website: www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Lê Thị Trang** Chức vụ: Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
Điện thoại: 0369.363 123 Fax: 0237. 3772 064

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800222245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, cấp thay đổi từng thời điểm)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số ...../2020/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng. . . năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

Địa chỉ: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bỉm Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237. 3770 304 Fax: 0237. 3772 064
Website: www.tiensonaus.com
Email: congtytiensonth@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.3820 9987 Fax: 08.3820 9993
Website: www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Lê Thị Trang** Chức vụ: Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
Điện thoại: 0369.363 123 Fax: 0237. 3772 064

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800222245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, cấp thay đổi tùy từng thời điểm)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	AAT
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	:	34.800.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	:	348.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, năm 2019.

Trụ sở chính:	Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại:	0243 868 9566
Fax:	0243 868 6248
Website:	www.kiemtoanava.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính:	306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại:	024. 3974 1771
Fax:	024. 3974 7572
Website:	www.cts.vn

MỤC LỤC

I. CÁC YẾU TỐ RỦI RO 4

1. Rủi ro về kinh tế 4
2. Rủi ro về luật pháp 6
3. Rủi ro đặc thù 7
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu 10
5. Rủi ro khác 8

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 11

III. CÁC KHÁI NIỆM 12

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 14

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty: 14
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty 29
3. Diễn giải cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty 29
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 36
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết 37
6. Hoạt động kinh doanh 38
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 62
8. Vị thế của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 64
9. Chính sách đối với người lao động 69
10. Chính sách cổ tức 71
11. Tình hình hoạt động tài chính 72
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 86
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty 103
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 105
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 108
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 108
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết. 108

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 110

1. Loại chứng khoán 110
2. Mệnh giá 110
3. Mã chứng khoán 110

4. Tổng số chứng khoán niêm yết 110
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết 110
6. Xếp hạng tín nhiệm: 111
7. Phương pháp tính giá 111
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 113
9. Các loại thuế có liên quan 114

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT 117

1. Đơn vị tư vấn 117
2. Đơn vị kiểm toán 117

VII. PHỤ LỤC 117

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa 29
Hình 2: Sơ đồ CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa 38
Hình 3: Phương thức xuất khẩu hàng may mặc 42
Hình 4: Quy trình kiểm tra chất lượng công đoạn trên chuyền may (INLINE) 56

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty 15
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 14/05/2020 36
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm ngày 14/05/2020 36
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần Giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020 44
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020 46
Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty 48
Bảng 7: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020 49
Bảng 8: So sánh chi phí của AAT với một số doanh nghiệp cùng ngành 51
Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết 60
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020 62
Bảng 11: Cơ cấu lao động của AAT tại thời điểm 31/08/2020 70
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định 73
Bảng 13: Trích lập các quỹ của Công ty 73
Bảng 14: Các khoản phải thu 74
Bảng 15: Chi tiết Phải thu khách hàng 75
Bảng 16: Chi tiết Khoản phải thu khác 76
Bảng 17: Các khoản phải trả 77
Bảng 18: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước từ năm 2017 đến 30/96/2020 77
Bảng 19: Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn 78
Bảng 20: Chi tiết các khoản vay của Công ty giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng /2020 79
Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính 84
Bảng 22: Tình hình tài sản cố định của Công ty 103
Bảng 23: Tình hình hàng tồn kho 103
Bảng 24: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 104
Bảng 25: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 104
Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính năm 2020, 2021 105
Bảng 27: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa tại các thời điểm 111
Bảng 28: P/B, P/E của các Doanh nghiệp cùng ngành 112

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... Các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa nói riêng là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế sẽ không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố trên.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những tiêu chí quan trọng nhất phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nói chung khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, sức cầu của nền kinh tế tăng lên và ngược lại khi tốc độ tăng trưởng thấp thì sức cầu của nền kinh tế có chiều hướng giảm. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2019, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, khoảng 6,29%/năm. Tỉ lệ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2011 – 2013 có xu hướng giảm xuống, còn bình quân khoảng 5,4%/năm do những bất ổn kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu. Trong giai đoạn 2014 – 2018 tỉ lệ tăng trưởng GDP đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP bình quân 6,63%/năm. Trong năm 2020, dịch Covid – 19 xảy ra gây ra những ảnh hưởng nặng nề nên nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 chỉ đạt 3% và là quốc gia duy nhất trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN) có tốc độ tăng trưởng dương trong năm nay.

Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020

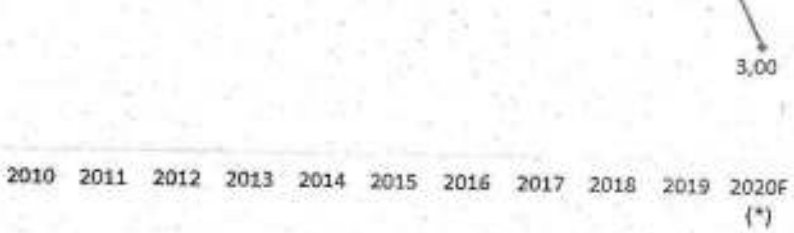

(Nguồn: Tổng cục Thống kê và theo World Bank)

Với lĩnh vực kinh doanh chính là gia công may mặc, cho thuê nhà xưởng thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 có bị ảnh hưởng bởi sự giảm sút trong tăng trưởng GDP, cụ thể doanh thu cho thuê xưởng dự kiến giảm 2 - 5%, doanh thu gia công may mặc dự kiến giảm

30%. Dù có bị ảnh hưởng bởi bối cảnh chung giống như các doanh nghiệp Việt khác, tuy nhiên Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa từng bước nắm bắt và hiểu rõ những thách thức mà nền kinh tế đặt ra, cố gắng chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển bền vững, ổn định. Ngoài việc tăng cường hiệu quả công tác quản lý, hiệu quả đầu tư, Công ty đang tìm cách nắm vững sự chuyển dịch của ngành dệt may toàn cầu, am hiểu các hiệp định tự do thương mại để tận dụng hiệu quả tốt nhất khi những hiệp định FTA như EVFTA hay CPTPP dần có tác động trong thực tế thực hiện.

Rủi ro lạm phát

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỉ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2010 – 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và buộc Chính phủ Việt Nam phải dành sự quan tâm hàng đầu. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm xuống mức 4,09% và 2015 chỉ còn 0,63%. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây. Trong giai đoạn 2016 – 2019, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua, một phần là do ảnh hưởng của sự lao dốc giá dầu thô. Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu là tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt. Trong năm 2020, mặc dù giá thực phẩm tăng mạnh (đặc biệt là thịt lợn) nhưng do tác động của dịch covid – 19 khiến cho nhu cầu về xăng dầu giảm mạnh dẫn tới giá dầu thấp và chưa thể hồi phục nhanh chóng nên theo dự báo của Viện Kinh tế - Tài chính thì lạm phát năm nay xoay quanh mức 3,5%.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020

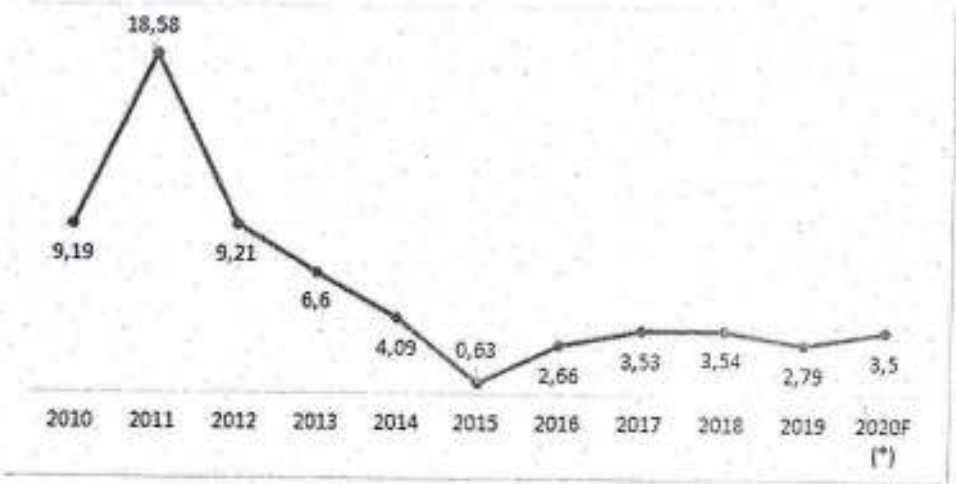

(Nguồn: Tổng cục Thống kê và theo Viện Kinh tế - Tài chính)

Ảnh hưởng của giảm phát đến doanh thu lợi nhuận

Giảm phát là sự giảm liên tục mức giá chung của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định, khi đó sức mua trong nước của đồng nội tệ liên tục tăng. Hiện tượng giảm phát được dự đoán là khó có thể xảy ra trong thời gian tới, khi mà tác động tiêu cực của dịch Covid 19 đã

buộc lãnh đạo các nước phải tung ra các gói kích cầu, hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng hoặc tăng cường chi tiêu công, giảm thuế nhằm kích thích sản xuất và tiêu dùng. Điều này cho thấy các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng giờ đây gần như chỉ tập trung vào một mục tiêu duy nhất là đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, kích thích nền kinh tế phát triển, tương đương với việc đẩy tốc độ lạm phát lên mức cao hơn. Tuy nhiên, với giả định nếu giảm phát có xảy ra thì nhìn chung tình hình kinh tế thế giới sẽ giảm tốc, ảnh hưởng đến sức mua chung. Với ngành dệt may Việt Nam còn nằm ở phân khúc gia công trong chuỗi sản xuất tức thâm dụng lao động và vốn thì việc giảm phát tác động mạnh đến toàn ngành khi xảy ra tình trạng nguồn việc sụt giảm và AAT cũng như các doanh nghiệp may mặc khác đều sẽ chịu ảnh hưởng của ngành. Bên cạnh đó, giảm phát khiến nhà đầu tư có xu hướng giữ tiền khiến việc huy động nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của AAT cũng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn mặc dù tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài chính của Công ty không quá lớn. Giảm phát còn có thể gây ra sự giảm bớt chi tiêu của khách hàng, khiến việc mở rộng mạng lưới khách hàng hay tăng cường việc tiêu thụ sản phẩm cũng gặp nhiều khó khăn hơn. Thêm vào đó, giảm phát còn thúc đẩy giảm lương người lao động khi Công ty phải điều tiết trở lại để bù lại khoản thiệt hại do việc giảm giá gây ra. Các vấn đề nảy sinh kết hợp với nhau tạo nên vòng xoáy khiến giảm phát mạnh hơn nữa gây ra các tình trạng thất nghiệp, vỡ nợ, giảm lợi nhuận, phá sản...v..v.. Về khía cạnh nguyên vật liệu chính, các công ty dệt may có sản xuất sợi bị tác động tiêu cực và chưa có dấu hiệu hồi phục từ thị trường. Tuy nhiên việc nguyên vật liệu chính được cung cấp từ khách hàng đã giúp AAT không chịu nhiều tác động tiêu cực từ thị trường sợi.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, Luật thương mại về hoạt động xuất nhập khẩu...; bên cạnh đó, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, điều đó yêu cầu Công ty cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để đáp ứng những yêu cầu này.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa phải đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu và đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về chất lượng của sản phẩm... Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật pháp liên quan của các nước thị trường xuất khẩu. Điển hình là các chính sách về thuế nhập khẩu, hạn ngạch. Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/01/2019, mang đến cơ hội cho hàng Việt xuất sang các nước đã phê chuẩn CPTPP (Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Australia) với những ưu đãi thuế quan, được hưởng lợi lớn nhất là ngành dệt may. Hàng Việt Nam xuất sang các nước đã phê chuẩn CPTPP và hàng của các nước này vào Việt Nam sẽ hưởng mức thuế mới. Mỗi mặt hàng sẽ có một mức thuế cụ thể, cắt giảm theo lộ trình. Theo tính toán, trung bình mức thuế được cắt giảm khoảng hơn 60% cho lần đầu tiên; sau 3 năm sẽ lên đến trên 80%. Và cũng từ ngày 14/01/2019, mỗi cá nhân hoặc doanh nghiệp Việt

Nam có thể nhập hàng hoá có giá trị dưới 1.000 USD từ các nước CPTPP và có thể yêu cầu được miễn thuế hoàn toàn theo mức thuế ưu đãi của Hiệp định. Bên cạnh việc cắt giảm thuế, các doanh nghiệp may mặc Việt Nam còn có cơ hội mở rộng thị trường sang những nước mà hàng Việt chưa tiếp cận được nhiều như Canada, Mexico, Australia…

Ngoài ra, ngành dệt may chịu sự điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định về bảo vệ môi trường: các quy chuẩn về nước thải công nghiệp, nước thải dệt may, hay vấn đề sử dụng lao động. Đặc biệt, trong năm 2014, Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2030, theo đó, việc phát triển ngành dệt may phải gắn liền với việc lựa chọn công nghệ phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời hạn chế tác động, gây ô nhiễm môi trường. Như vậy, xu hướng sự điều chỉnh, giám sát của hệ thống pháp lý Việt Nam đang dần trở nên khắt khe, chặt chẽ hơn. Là một doanh nghiệp trong ngành, Công ty cũng bị tác động đáng kể, do đó Công ty cần phải chú ý hơn trong việc đáp ứng các đòi hỏi mà khung pháp lý đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro cạnh tranh và rủi ro thị trường

Sản phẩm của AAT hiện đang xuất khẩu vào nhiều thị trường lớn trên thế giới. Trong những năm gần đây, AAT nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gắt gay từ hàng dệt may của các đối thủ lớn từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Malaysia…. cả về chất lượng, chủng loại và giá cả. Ngoài ra, hiện nay trên thị trường nội địa, thương hiệu AAT vẫn chưa được nhiều người biết đến, ngoài ra còn đang phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh nước ngòai cũng như các doanh nghiệp dệt may lớn trong nước. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty cần phải đầu tư máy móc thiết bị, vừa gia tăng số lượng, vừa cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu mức giá nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp khác. Bên cạnh đó, đối với thị trường nội địa, công ty cần phải nghiên cứu về độ tuổi dân cư, đánh giá về xu hướng tiêu dùng, qua đó tạo ra các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người dùng, tạo sự tin cậy cho thương hiệu của Công ty.

Rủi ro nguồn nhân lực

Là một ngành sử dụng nhiều lao động, yếu tố nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các công ty may mặc. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hiệp hội may mặc Việt Nam, nhân lực ngành May mặc hiện đang thiếu chuyên gia trung và cao cấp, thiếu tạm thời nguồn lao động tại các thành phố lớn và khu công nghiệp. Thêm vào đó, sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về nhân công cùng với tình trạng chuyển dịch lao động phổ biến trong ngành cũng ảnh hưởng đến sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp may mặc. Nhận thức được đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng tay nghề cao là yếu tố quyết định mang lại thành công cho doanh nghiệp, AAT luôn chú trọng đào tạo đội ngũ nhân viên theo đúng mục tiêu đã đặt ra thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp và trình độ quản lý. Đồng thời, Công ty cũng

tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ thoả đáng cũng như quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần để tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực cá nhân và có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Với chiến lược đó, Công ty đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, đáng tin cậy và gắn bó lâu dài để thực hiện các mục tiêu phát triển.

Thanh Hóa là một tỉnh đông dân cư (gần 4 triệu dân), các nhà máy sản xuất của AAT đều đặt tại các khu vực nông thôn, vì thế Công ty luôn có nguồn lao động dồi dào và không chịu rủi ro về sự thiếu hụt nguồn nhân lực. Đây là rủi ro so với những Doanh nghiệp khác cùng ngành nhưng đối với Tiên Sơn Thanh Hóa lại là một lợi thế lớn.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Hiện nay, Công ty chủ yếu thuê lại Công ty khác thực hiện gia công đơn đặt hàng sau đó xuất khẩu hàng cho đối tác, đồng thời nguyên vật liệu của các đơn vị được thuê gia công chủ yếu là do mua ngoài. Nguyên vật liệu chính là vải được nhập khẩu. Tuy vậy, phần lớn các nguyên liệu chính được chỉ định theo yêu cầu của bên đặt hàng, đây là sẽ là điều bất lợi cho công ty khi không đáp ứng được yêu cầu "từ sợi trở đi" của hiệp định CPTPP do hiện tại các nhà cung cấp chính của công ty đều thuộc các quốc gia nằm ngoài khối CPTPP, do đó sẽ không được hưởng lợi từ thuế suất, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm trên các thị trường quốc tế. Tuy vậy với kế hoạch cơ cấu lại khách hàng, công ty đang cơ cấu để có thể chủ động được nguồn nguyên liệu, qua đó có thể chủ động lựa chọn các nhà cung cấp.

Rủi ro khách hàng

Hiện tại AAT đang có tập khách hàng đa dạng, tuy nhiên chưa phải là các đối tác lớn, do đó, Công ty đang cơ cấu lại tập khách hàng, tiếp tục điều phối linh hoạt các đơn hàng nhỏ lẻ và khách hàng lớn, có uy tín để có thể tạo ra doanh thu ổn định cho Công ty. Điều này sẽ giảm rủi ro cho Công ty khi khách hàng vì một lí do nào đó không tiếp tục hợp tác với AAT nữa, tránh gây thiệt hại lớn cho hoạt động của Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Nguyên liệu đầu vào (mảng hoạt động kinh doanh thương mại cà phê) chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm, do đó, biến động giá nguyên liệu đầu vào sẽ tác động rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Đây là rủi ro nhưng cũng là lợi thế của doanh nghiệp bởi nhờ vào sự biến động giá mạnh trong vụ thu hoạch và ngoài vụ thu hoạch. Trong thực tế, mặc dù đạt được mức tăng trưởng tích cực tại mảng kinh doanh cà phê trong 2 năm gần đây, Công ty vẫn luôn cẩn trọng và phân tích, dự báo giá nông sản trong nước và thế giới; cũng như luôn chuẩn bị sẵn nguồn vốn lưu động và năng lực kho để đảm bảo đủ năng lực thu mua sản phẩm khi lượng cung đạt cao nhất trong vụ. Vậy nên, việc nắm bắt được xu hướng biến động giá cả mặt hàng này đối

với Công ty là một điểm lợi rất lớn góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào được Công ty khoanh vùng và lựa chọn tại Tây Nguyên, vậy nên biến động về giá cá cà phê trên thị trường thế giới ít có khả năng gây ra những tác động tiêu cực đến doanh thu lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu trên thế giới với nguồn cung cà phê dồi dào, vậy nên việc thiếu hụt nguồn cung cà phê cho các doanh nghiệp hoạt động thương mại như AAT là điều khó có thể xảy ra.

Rủi ro về vùng nguyên liệu

Sản xuất nông nghiệp Việt Nam hiện nay còn manh mún, tự phát, chưa mang tính quy hoạch, chưa hình thành chuỗi liên kết giữa nhà khoa học – người nông dân – doanh nghiệp dẫn tới hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh trong thu mua nông sản, không chỉ giữa các doanh nghiệp Việt Nam mà còn giữa các doanh nghiệp với các thương lái Trung Quốc. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nguyên liệu, AAT đã lựa chọn Tây Nguyên là nơi có nguồn nguyên liệu chủ yếu, một trong những nơi có sản lượng lớn nhất và chất lượng tốt nhất cả nước, phục vụ cho việc thu mua. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng được quan hệ thương mại tốt với nhiều đại lý thu mua trên địa bàn; cũng như luôn mở rộng năng lực kho bãi để đảm bảo nắm bắt được cơ hội thị trường khi giá thu mua nông sản giảm.

Rủi ro về thị trường đầu ra.

Sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam mặc dù không ngừng gia tăng về kim ngạch và thị phần nhưng chủ yếu vẫn dưới dạng sản phẩm thô, chưa qua chế biến sâu, giá trị gia tăng chưa cao và giá cả biến động phụ thuộc vào nhu cầu của các thị trường. Mặt khác, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt. Mặc dù kinh doanh cà phê là một lĩnh vực rất phổ biến tại Việt Nam nhưng miếng bánh thị phần về mảng này trong nhiều năm gần đây chủ yếu vẫn thuộc về một số ít các doanh nghiệp lớn trong ngành. Đó là những doanh nghiệp đã xây dựng được uy tín và danh tiếng của họ trong một thời gian khá dài thông qua việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt, nguồn cung ổn định, chất lượng dịch vụ đảm bảo,.... Hơn thế nữa, trong bối cảnh hiện nay, việc nhiều doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác có tiềm lực về vốn đã đánh giá được tiềm năng của lĩnh vực nông nghiệp và bắt đầu gia nhập ngành làm cho cuộc đua thị phần và sức ép cạnh tranh ngày càng lớn. Điều này là một bất lợi khá lớn đối với AAT khi công ty mới chỉ gia nhập thị trường trong một thời gian khá ngắn và năng lực tài chính trong thời gian gần đây vẫn còn bị hạn chế do phải phân bổ nguồn vốn đến nhiều lĩnh vực kinh doanh khác của mình. Tuy nhiên, với mức tăng trưởng đương ngay khi vừa mới bắt đầu kinh doanh cà phê đã cho thấy thực lực và tiềm năng phát triển của Công ty, thể hiện sự quyết tâm và nghiêm túc của Công ty khi mở rộng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh cà phê này.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung... Để giảm thiểu một cách tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, ngay từ giai đoạn chuẩn bị hồ sơ đăng ký niêm yết, Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các kho hàng hóa, nguyên vật liệu.

Hỏa hoạn là rủi ro nguy hiểm với mọi doanh nghiệp song với công ty may mặc, nguyên vật liệu, thành phẩm đều là vật liệu dễ bắt lửa. Do vậy, công tác phòng chống cháy nổ luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu. Từng nhà xưởng, phòng ban của Công ty được trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy, mọi người lao động đều được trang bị kiến thức, kỹ năng chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc tổ chức diễn tập PCCC, góp phần nâng cao kiến thức cho người lao động khi tình huống xấu xảy ra.

Từ đầu năm 2020 cho đến nay, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến hầu hết các vùng lãnh thổ và quốc gia trên thế giới, gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với kinh tế thế giới. Dịch bệnh ảnh hưởng đến đơn hàng cũng như năng suất sản xuất của Công ty. Trong đó, vào thời gian 3 tuần đầu của tháng 04/2020, thực hiện yêu cầu giãn cách xã hội của Thủ tướng Chính phủ, điều đó cũng đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất đơn hàng của Công ty, vì vậy, doanh thu về gia công hàng may mặc cũng bị sụt giảm như các doanh nghiệp cùng ngành khác. Nhờ những biện pháp mạnh mẽ, kịp thời của Chính phủ, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên kiểm soát được hoàn toàn dịch bệnh, đưa nền kinh tế trở lại bình thường, Công ty cũng đang nỗ lực duy trì và tìm kiếm các khách hàng mới để đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sớm đi vào ổn định.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

- Ông Trịnh Xuân Lâm — Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật.
- Ông Trịnh Xuân Lượng — Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Tống Anh Linh — Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ông Đinh Bộ Lễ — Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý và đã được kiểm toán.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông Phạm Ngọc Hiệp — Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Văn bản ủy quyền số 12/2020/UQ-CKCT ngày 03/08/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("VietinBank Securities") tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết số 21/2018/TVNY/CKCT07-AAT ký ngày 27/04/2018 giữa VietinBank Securities và Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức niêm yết/AAT	:	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa/CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa
Tổ chức tư vấn/VietinBank Securities	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
UBCKNN	:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
BKS	:	Ban kiểm soát
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	:	Ngân hàng Thương mại
CTCP	:	Công ty cổ phần
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	:	Chứng minh nhân dân
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
DTT	:	Doanh thu thuần
KTT	:	Kế toán trưởng
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban kiểm soát
VNĐ	:	Việt Nam đồng
WB	:	Ngân hàng Thế giới
ODA	:	Viện trợ phát triển chính thức
UBND	:	Ủy ban nhân dân
LĐLĐ	:	Liên đoàn lao động
CHXHCN	:	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
TGĐ	:	Tổng giám đốc
TCHC	:	Tổ chức hành chính
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp

TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
QCC	:	Kiểm soát chất lượng
PGĐ	:	Phó Giám đốc
CMT	:	(Cut – Make – Trim): CMT là phương thức xuất khẩu mà các khách mua, các đại lý mua hàng và các tổ chức mua hàng cung cấp cho doanh nghiệp gia công toàn bộ đầu vào để sản xuất sản phẩm bao gồm mẫu thiết kế, nguyên liệu, vận chuyển, các bên gia công chỉ thực hiện việc cắt, may và hoàn thiện sản phẩm
OEM/FOB	:	(Original Equipment Manufacturing/ Free on Board): FOB là một phương thức xuất khẩu ở bậc cao hơn so với CMT. FOB trong ngành may mặc được hiểu là một hình thức sản xuất theo kiểu "mua đứt – bán đoạn". Theo phương thức FOB, các doanh nghiệp thực hiện sẽ tham gia thêm vào cả khâu "Tìm nguồn cung ứng đầu vào" với việc tự đi tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu (FOB tự search) hoặc nhập nguyên liệu từ một đơn vị được đối tác chỉ định (FOB chỉ định)
ODM	:	(Original Design Manufacturing): theo phương thức ODM, các doanh nghiệp sẽ tham gia không chỉ vào quá trình tìm nguồn cung ứng đầu vào và thực hiện cắt may, mà đồng thời sẽ kiêm luôn cả thiết kế. Các doanh nghiệp sẽ tạo ra những mẫu thiết kế và bán lại cho người mua, sau đó nhà sản xuất theo phương thức ODM sẽ không được phép tự sản xuất các bộ thiết kế tương tự nếu không được người mua ủy quyền
OBM	:	(Original Brand Manufacturing): Đây là phương thức mà các doanh nghiệp chịu trách nhiệm tự thiết kế sản phẩm mang thương hiệu của chính mình, nhập khẩu nguyên vật liệu, cắt may, và vận chuyển. Đối với đơn hàng OBM, các doanh nghiệp được hưởng tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với tất cả các hình thức xuất khẩu khác

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết:

Tên Công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA**
Tên giao dịch quốc tế		TIEN SON THANH HOA JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	AAT
Trụ sở chính	:	Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại	:	(84-37) 3770 304
Fax	:	(84-37) 3772 064
Website	:	www.tiensonaus.com
Logo	:	
Giấy CNĐKKD	:	Số 2800222245 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, thay đổi lần thứ 14 ngày 04/05/2017
Vốn điều lệ hiện tại	:	348.000.000.000 đồng *(Ba trăm bốn mươi tám tỷ đồng)*
Vốn thực góp hiện tại	:	348.000.000.000 đồng *(Ba trăm bốn mươi tám tỷ đồng)*
Tài khoản ngân hàng	:	117000019582
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bỉm Sơn
Thời điểm trở thành Công ty đại chúng	:	29/10/2014

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2	Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng sơn mài mỹ nghệ, hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy	4669
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ nhà đất.	6810
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống)	4620
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán vật tư, máy thiết bị công nghiệp và xây dựng	4659
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410 *(Chính)*
14	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm gạo, đường, thuốc lá, thuốc lào)	4711
16	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm gạo, đường)	4722

17	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin, hàng ăn tự phục vụ	5629
18	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
19	Khai thác và thu gom than cứng	0510
20	Khai thác và thu gom than non	0520
21	Khai thác quặng sắt	0710
22	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
23	Khai thác và thu gom than bùn	0892
24	Khai thác muối	0893
25	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
26	Đúc sắt, thép	2431
27	Đúc kim loại màu	2432
28	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa bằng đường bộ	5229
31	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kim loại quý)	4662
32	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)	7020
33	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
34	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36	Xuất bản phần mềm	5820
37	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38	Lập trình máy vi tính	6201

39	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh	4329
44	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
48	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49	Phá dỡ	4311
50	Sửa chữa thiết bị điện	3314
51	Xây dựng nhà để ở	4101
52	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
53	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
56	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
57	Xây dựng nhà không để ở	4102
58	Xây dựng công trình đường sắt	4211
59	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
60	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị an toàn như: sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, sản xuất khẩu trang bảo hộ lao động, sản xuất găng tay, mũ nhựa cứng, khẩu trang y tế, may bộ đồ bảo hộ y tế.	3290

63	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
64	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
65	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
66	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
67	Đào tạo trung cấp	8532
68	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
69	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý vật tư, máy thiết bị công nghiệp và xây dựng, hàng công nghệ phẩm, điện máy	4610
70	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
71	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất khẩu trang vải; sản xuất quần áo chống tia UV	1399
72	Chế biến nông, lâm sản;	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Thời điểm	Sự kiện
Năm 1995	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa tiền thân là Công ty Tiên Sơn - TNHH, thành lập ngày 22 tháng 7 năm 1995. Ban đầu vốn điều lệ của Công ty chỉ có 550 triệu và 10 lao động với hoạt động sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ như: Mua xi măng thu vét, sắt thép, phế liệu, nhựa phế thải và sản xuất gạch blốc tiêu thụ trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, doanh thu những năm đầu 70 triệu đồng/năm, nộp ngân sách nhà nước 1,5 triệu đồng/năm.
Năm 2000	Công ty xây dựng xưởng xén, kẻ giấy và đóng sách vở học sinh, đã thu hút thêm 20 lao động làm việc. Mua phương tiện vận tải, mở rộng thêm ngành nghề dịch vụ vận tải và bốc dỡ hàng hóa, thị trường mở rộng ra toàn quốc,

Thời điểm	Sự kiện
	số lao động tăng lên 55 người.
Năm 2002	Công ty đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng lao động, đào tạo công nhân sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.
Năm 2003	Ngày 16/4/2003, một nghìn sản phẩm thủ công mỹ nghệ đầu tiên đã được xuất khẩu sang thị trường Australia và được tiêu thụ rất tốt.
Năm 2004	Tháng 6/2004, nhà máy sản xuất hàng gỗ mỹ nghệ xuất khẩu được xây dựng hoàn chỉnh, với vốn đầu tư 15 tỷ đồng, đi vào hoạt động hiệu quả đạt 130.000 - 150.000 sản phẩm mỗi năm. Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 1.000.000USD/năm. Các ngành nghề kinh doanh khác cũng được mở rộng.
Năm 2006	Công ty mua lại Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa của Tổng Công ty Cổ phần May 40 Hà Nội, diện tích 4,5 ha, bước đầu tạo công ăn việc làm cho 210 lao động, sau đó tăng lên hơn 500 lao động.
Năm 2007	Tháng 7/2007, Công ty đầu tư thêm xí nghiệp may xuất khẩu Kim Tân tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, giá trị đầu tư 5 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho hơn 200 lao động.
Năm 2008	Xây dựng giai đoạn II Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bỉm Sơn vốn đầu tư 50,2 tỷ đồng đủ chỗ làm việc cho 1.500 lao động
Năm 2009	Công ty tiếp tục đầu tư Nhà máy may Xuất khẩu Nga Sơn tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vốn đầu tư 120 tỷ đồng, diện tích 3,5 ha, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.
Năm 2011	Công ty đầu tư Nhà máy may xuất khẩu Yên Định, diện tích hơn 3,1 ha, với vốn đầu tư 120 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.
Năm 2012	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng thông qua các thành viên trong hội đồng thành viên tham gia góp vốn.
Năm 2013	Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn lên 348 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư vào các nhà máy may.
Năm 2014	Năm 2014 Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy may Xuất khẩu Thọ Xuân tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa diện tích 3,8 ha, vốn đầu tư 150 tỷ đồng đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.
Năm 2014	- Ngày 10/3/2014, Công ty chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ

Thời điểm	Sự kiện
	công ty TNHH sang công ty cổ phần, lấy tên là Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa, với vốn điều lệ là 348 tỷ đồng, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/3/2014. - Ngày 29/10/2014, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 5947/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, về việc chấp thuận Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là Công ty đại chúng quy mô lớn.
Năm 2017 -2018	Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Triệu Sơn tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa với diện tích 3,6 ha, tổng vốn đầu tư 166 tỷ đồng, quy mô đáp ứng cho 3.000 lao động.
Tháng 1/2020	- Công ty khởi công xây dựng Nhà máy may Quý Lộc tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với diện tích 4,7ha, tổng vốn đầu tư 110 tỷ đồng, quy mô đáp ứng cho 2.000 lao động.
Tháng 3/2020	- Công ty đã chuyển nhượng Nhà máy may Xuất khẩu Thọ Xuân.

Như vậy, ban đầu hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại tổng hợp và mua bán vật liệu xây dựng vận tải. Sau đó, dựa trên những việc nghiên cứu tình hình thị trường, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực sản xuất hàng may mặc để xuất khẩu, và đến nay, ngành hàng này đã trở thành lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Sau 25 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã đạt được những thành tựu nhất định. Công ty đã từng bước khẳng định uy tín và sự tin cậy với các khách hàng trong và ngoài nước. Chỉ trong 13 năm (từ năm 2006 - năm 2018), hiện tại Công ty có 05 nhà máy may cung ứng cả sản phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu với tổng giá trị đầu tư gần 1.000 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục xây dựng thêm 01 nhà máy ở huyện Yên Định. Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động, hoàn thành vượt mức nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Thanh Hóa và cả nước.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có một lượng khách hàng lớn, thường xuyên ở cả trong và ngoài nước, chủ yếu đến từ: Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ, Nhật Bản … và Công ty đang hướng mở rộng khách hàng đến các nước EU…

1.4. Quá trình tăng vốn:

Công ty được thành lập từ năm 1995 với số vốn ban đầu là 550 triệu đồng và hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH, trong quá trình hoạt động cùng với sự phát triển của Công ty, Công ty có 07 lần tăng vốn điều lệ dưới hình thức Công ty TNHH. Kể từ thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần Công ty chưa thực hiện việc tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Công ty dưới hình thức Công ty TNHH lần lượt thay đổi như sau:

Thời điểm (ngày được Sở kế hoạch đầu tư cấp giấy ĐKKD mới)	Vốn điều lệ trước khi phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Mục đích phát hành	Cơ quan cấp phép
Lần 1: Ngày 05/11/2003	550.000.000	5.800.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 2: Ngày 01/7/2004	5.800.000.000	10.800.000.0000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 3: Ngày 29/7/2005	10.800.000.000	20.800.000.0000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 4: Ngày 14/01/2008	20.800.000.000	36.000.000.0000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 5: Ngày 30/03/2009	36.000.000.000	45.000.000.0000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 6: Ngày 19/06/2012	45.000.000.000	50.000.000.0000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 7: Ngày 10/03/2014	50.000.000.000	348.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Các đợt phát hành tăng vốn của Công ty đều thực hiện sau khi Các thành viên của Công ty chấp thuận. Đồng thời, sau mỗi đợt tăng vốn, Công ty đều được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chấp thuận điều chỉnh tăng vốn và thay đổi giấy đăng ký kinh doanh.

1.5. Thành tựu đạt được:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kinh doanh đã đề ra như: Các chỉ tiêu về doanh thu, giá trị hàng hóa sản xuất, giá trị hàng hóa xuất khẩu, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước; tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; không ngừng chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thu nhập của người lao động liên tục tăng và được chi trả kịp thời. Các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác trách nhiệm xã hội, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và địa phương, hoàn thành vượt mức nghĩa vụ ngân sách nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của Tỉnh và cả nước.

Với những thành tích đã đạt được, Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2008, Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2013; Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015, Cờ Thi đua của UBND tỉnh năm 2004, 2008, 2010, 2014, 2017, 2019; Cờ Thi đua của LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cơ quan, ban ngành; Cá nhân Ông Trịnh Xuân Lâm - Chủ tịch HĐQT được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2007, 2014; Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2009, Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2015, Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 2020 và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cơ quan, ban ngành Trung ương và tỉnh Thanh Hóa.

- **Các Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015	Cờ Thi đua của Chính phủ	Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ
2016	Đơn vị Văn minh đô thị	Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn
2017	Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
2017	Cờ Thi đua của UBND tỉnh	Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 24/05/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
2018	Cờ Thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh	Quyết định số 11/QĐ-LĐLĐ ngày 04/01/2019 của Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa
2019	Cờ Thi đua của UBND tỉnh Thanh	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 01/04/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
	Doanh nghiệp tiêu biểu Xứ Thanh	Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

- ***Các Hình thức khen thưởng:***

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2010	Chứng nhận	Quyết định số 19Cup.WTO/2010 ngày 09/09/2010 đạt sản phẩm ưu tú hội nhập WTO
	Chứng nhận	Quyết định số 262/500/2010 ngày 18/09/2010 đạt danh hiệu Top 500 thương hiệu Việt
	Giải thưởng	Geneva ngày 18/10/2010, đạt Giải thưởng chất lượng quốc tế "Thiên niên kỷ mới" do CLB các nhà doanh nghiệp hàng đầu thế giới bình chọn
	Chứng nhận	Giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển ngày 14/01/2011
2011	Bằng khen	Quyết định số 0256/PTM-TĐKT ngày 22/02/2012 của Phòng TM&CN Việt Nam
	Chứng nhận	Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam
2012	Chứng nhận	Đạt giải thưởng 100 thương hiệu bền vững
	Giải thưởng	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
2013	Chứng nhận	Được tôn vinh vì sự nghiệp xóa đói giảm nghèo
2014	Bằng khen	Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 26/06/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
2015	Bằng khen	Quyết định số 0693/PTM-TĐKT ngày 03/04/2015 của Phòng TM&CN Việt Nam
	Bằng khen	Quyết định số 251/QĐ-TLĐ ngày 04/02/2015 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về "Phong trào Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm AT-VSLĐ
	Huân chương Lao động Hạng Nhì	Quyết định số 2759/QĐ-CTN ngày 10/12/2015 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam
2016	Bằng khen	Quyết định số 02/QĐ-KHVN ngày 06/01/2016 của BCHTƯ Hội Khuyến học Việt Nam
	Bằng khen	Quyết định số 0565/PTM-TĐKT ngày 18/03/2016 của Chủ tịch Phòng TM&CN Việt Nam
	Bằng khen	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 24/03/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

	Bằng khen	Quyết định số 4879/QĐ-BCT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2017	Giấy khen	Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn
	Giấy khen	Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn
2018	Bằng khen	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
	Giấy khen	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn
2019	Bằng khen	Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa
2020	Giấy khen	Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn
	Giấy khen	Quyết định số 1441-QĐ/TU ngày 10/01/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Bỉm Sơn

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

- ***Một số hình ảnh Danh hiệu và Hình thức khen thưởng tiêu biểu mà Công ty đã đạt được:***

Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là một trong số các lãnh đạo Doanh nghiệp được gặp gỡ, tháp tùng Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm và làm việc với nhiều nước trên thế giới, vì Công ty đã đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giải quyết cho hàng nghìn người lao động có việc làm cùng các hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận, thông qua các hình thức: Phụng dưỡng mẹ Liệt Sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Quỹ khuyến học Trịnh Lâm...

Một số hình ảnh tiêu biểu của Lãnh đạo Công ty gặp gỡ, tháp tùng Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đi thăm và làm việc ở nước ngoài:

Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm chụp ảnh cùng Nguyên Chủ tịch Fidel castro trong chuyến tháp tùng Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải dự Hội nghị Apec và thăm Cu Ba tháng 10/2002

Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương chụp ảnh cùng các nhà doanh nghiệp trong chuyến đi thăm Ba Lan – Rumania tháng 10/2003

Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm chụp ảnh cùng Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải tháng 10/2003.

Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm chụp ảnh cùng Tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhân dự Hội nghị điển hình Cựu chiến binh xóa đói giảm nghèo, làm kinh tế giỏi

Đồng chí Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu chụp ảnh cùng Ban sáng lập Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam

Nguyên Chủ tịch nước Trần Đại Quang trao phần thưởng Doanh nhân CCB tiêu biểu năm 2013 - 2016 cho Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân trao Cúp Doanh nhân CCB tiêu biểu cho Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

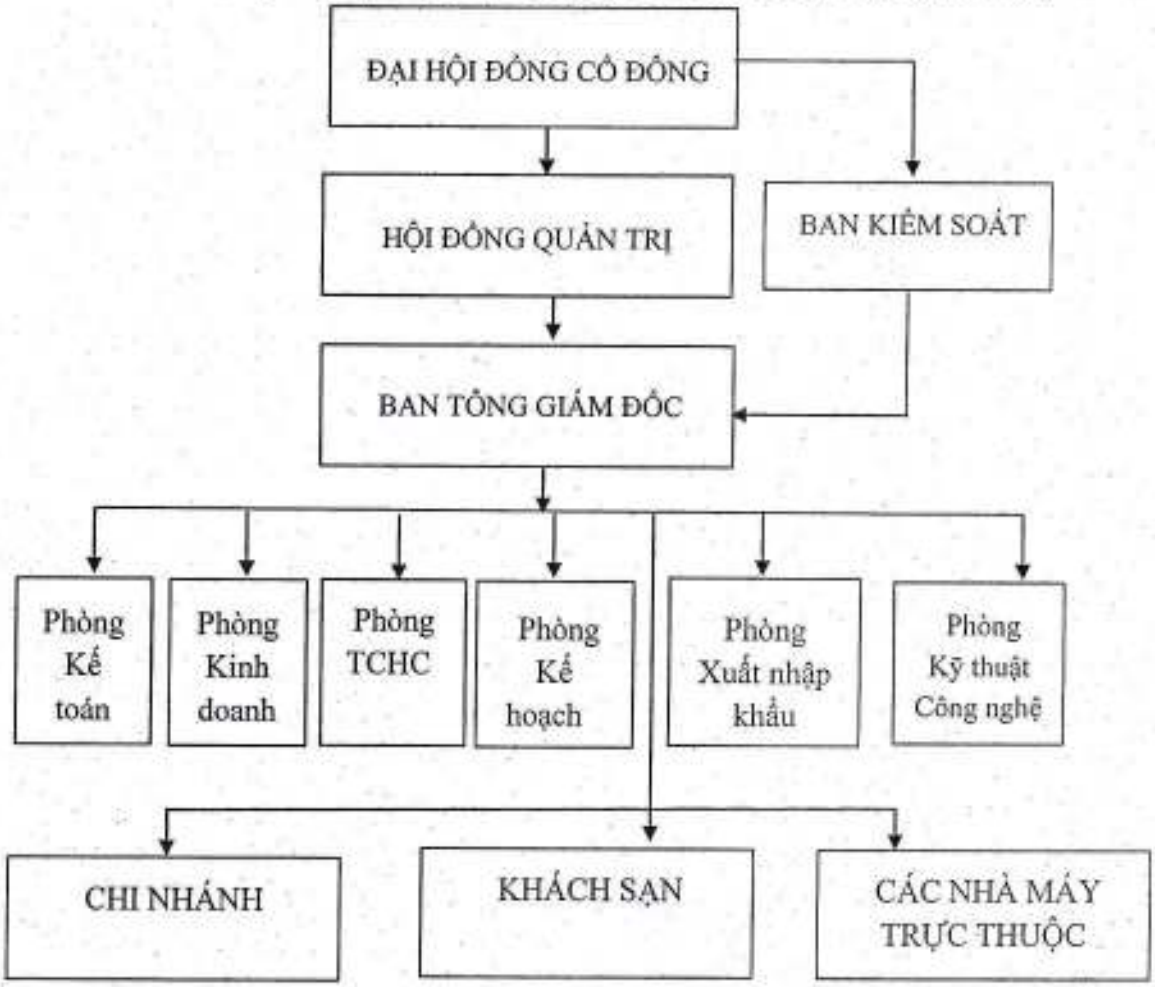

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

3. Diễn giải cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 31/08/2020

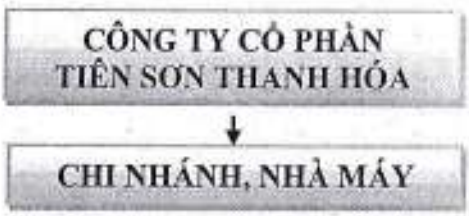

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa**

- Địa chỉ: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bỉm Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0237. 3770 304 Fax: 0237. 3772 064
- Website: www.tiensonaus.com
- Email: congtytiensonth@gmail.com

❖ **Các chi nhánh, nhà máy**

Các Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm 01 chi nhánh: Chi nhánh Tây Nguyên.

Các Nhà máy của Công ty: 05 Nhà máy đang hoạt động bao gồm Nhà máy may Xuất khẩu Sơn Hà, Nhà máy may Xuất khẩu Kim Tân, Nhà máy may Xuất khẩu Nga Sơn, Nhà máy may Xuất khẩu Yên Định, Nhà máy may Xuất khẩu Triệu Sơn.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên là thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 (năm) năm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trịnh Xuân Lượng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT
4	Lê Văn Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT
5	Lương Văn Quyết	Thành viên độc lập HĐQT

❖ **Ban kiểm soát**

BKS là cơ quan có chức năng độc lập HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên, thay mặt ĐHĐCĐ để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Bộ Lễ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trịnh Văn Tâm	Thành viên
3	Nguyễn Thị Giang	Thành viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc của Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Lượng	Tổng Giám đốc
2	Trịnh Văn Dương	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Đăng Thuyết	Phó Tổng Giám đốc
4	Trịnh Xuân Dưỡng	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban chức năng**

▪ **Phòng Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;

- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;

- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

- **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt;

- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm;

- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;

- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.

- **Phòng Tổ chức Hành chính**

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;

- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- **Phòng Kế hoạch**

- Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm của mỗi đơn vị. Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị để tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD cho kế hoạch năm;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý về công tác hợp đồng kinh tế và các dự án đầu tư. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện hợp đồng đã ký kết, phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh, những bất hợp lý để tham mưu cho Tổng Giám đốc xử lý. Khi hợp đồng thực hiện xong phải nghiệm thu đưa vào sử dụng đồng thời tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng để làm cơ sở thanh toán giữa các bên, thanh toán công nợ;

- Đôn đốc kiểm tra giám sát trong suốt quá trình triển khai kế hoạch; phát hiện kịp thời các khó khăn, vướng mắc tham mưu cho Tổng Giám đốc khắc phục điều hòa kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Tổng hợp kết quả sản xuất theo từng hạng mục công việc và từng kỳ;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ báo cáo thống kê về kinh tế kế hoạch theo quy định của công ty, của ngành và của Nhà nước.

- **Phòng Xuất nhập khẩu**

Phòng Xuất nhập khẩu có nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác chuyên môn, nghiệp vụ xuất nhập khẩu;

- Giao thương và hợp tác quốc tế;

- Thực hiện các dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty và theo quy định của pháp luật;

- Định hướng chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách xuất nhập khẩu, thuế của Nhà nước ban hành để tổ chức triển khai và thực hiện đúng quy định;

- Thực hiện chức năng quản lý thương hiệu của Công ty. Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước và các nước, vùng lãnh thổ mà Công ty có khả năng xuất khẩu;

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan để giới thiệu, chào bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty tại các hội chợ triển lãm nước ngoài, khảo sát thị trường, trao đổi nghiệp vụ, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường quốc tế.

- **Phòng Kỹ thuật công nghệ**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm;

- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế;

- Kết hợp với phòng Kế hoạch vật tư theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa vật tư khi mua vào hoặc xuất ra;

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm;

- Thiết kế, triển khai thi công sản phẩm ở các khâu sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra công nghệ và chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu sản phẩm;

- Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho phòng kinh doanh để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng;

- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm thi công tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật trong sản xuất;

- Kiểm tra khối lượng, chất lượng, kỹ thuật và mỹ thuật của sản phẩm để xuất xưởng; làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm báo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống;

- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm …);

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ bí mật công nghệ;

- Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và định mức kỹ thuật áp dụng trong Công ty. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Hội đồng khảo thí tay nghề nâng bậc lương công nhân kỹ thuật. Biên soạn tài liệu về công nghệ kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ công nhân viên;

- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng;

- Trực tiếp báo cáo Tổng Giám đốc Công ty về chất lượng, số lượng, các chỉ số hao hụt vật tư, nguyên liệu khi mua vào, xuất ra phục vụ sản xuất. Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh;

- Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thành toán tiền lương, tiền công cho công nhân;

- Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để thi công các sản phẩm;

- Phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc trong công tác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác thi nâng bậc công nhân hàng năm;
- Tổng hợp báo cáo kịp thời về công tác chuyên môn theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu;

▪ **Chi nhánh, các nhà máy sản xuất:** thực hiện các chức năng nhiệm vụ do Ban Lãnh đạo Công ty phân công và do các Phó Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo điều hành sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc. Hiện tại, Công ty có 01 chi nhánh, 05 nhà máy may.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 14/05/2020

STT	Tên cổ đông	CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần *(cổ phần)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*
1	Trịnh Xuân Lâm	170171931	Số 447, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	3.435.000	9,87
	TỔNG CỘNG			**3.435.000**	**9,87**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Không có *(Khi tiến hành chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, Công ty đã không đăng ký cổ đông sáng lập).*

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm ngày 14/05/2020

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần *(cổ phần)*	Giá trị cổ phần *(Đồng)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*
1.	**Cổ đông trong nước**	**326**	**34.800.000**	**348.000.000.000**	**100**
	+ Tổ chức	*0*	*0*	*0*	*0*
	+ Cá nhân	*326*	*34.800.000*	*348.000.000.000*	*100*
2.	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0**

	+ Tổ chức	*0*	*0*	*0*	*0*
	+ Cá nhân	*0*	*0*	*0*	*0*
	Tổng số	**326**	**34.800.000**	**348.000.000.000**	**100**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ **Công ty mẹ**

Không có

❖ **Các Công ty con**

Không có

❖ **Các Công ty liên kết**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Lương Phát

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801447298, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 11/11/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/12/2014.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 12 Phùng Hưng, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Điện thoại : 0904 783 888

Email: ctyluongphat@gmail.com

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các cấu kiện kim loại

Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 đồng

Vốn thực góp của AAT: 67.322.000.000 đồng, tương đương 42,08% vốn điều lệ thực góp.

Tỷ lệ biểu quyết của AAT tại Công ty Cổ phần Lương Phát: 42,08%

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Sau 25 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã xây dựng và khẳng định được thương hiệu là một trong những đơn vị gia công các sản phẩm may mặc hàng đầu Việt Nam.

Về năng lực hoạt động:

Công ty hiện đang sở hữu 05 nhà máy đang hoạt động với tổng giá trị đầu tư gần 1.000 tỷ đồng đặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Hình 2: Sơ đồ CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa

- Vị trí địa lý: Nằm cách sân bay và cảng biển quốc tế 2 giờ đồng hồ bằng ô tô
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 09 KCN Bắc Sơn Bỉm Sơn, Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Giá trị đầu tư: 1.000 tỷ đồng
- Quy mô lao động: số lượng lao động hiện tại của Công ty đang trực tiếp quản lý là 55 lao động là cán bộ chuyên môn, quản lý và kỹ thuật.
- Nhà máy rộng rãi, ngăn nắp và sạch sẽ, được trang bị thiết bị hiện đại.
- Tổng cộng các nhà máy của Công ty có 161 chuyền may, công suất trung bình khoảng 2.350.000 sản phẩm/tháng.
- Năng lực sản xuất may hiện tại:

TT	Tên nhà máy	Số chuyền may Năng lực sản xuất	Những sản phẩm chính đang sản xuất	Ghi chú
1	Sơn Hà	15	Quần áo thể thao, Áo Jacket	Đang cho thuê Nhà xưởng
2	Kim Tân	6	Quần âu, áo sơ mi	Đang cho thuê Nhà xưởng
3	Nga Sơn	39	Quần âu, áo sơ mi, váy áo các loại	Đang cho thuê Nhà xưởng
4	Yên Định	35	Áo sơ mi, Quần âu, áo thun dệt kim	Một phần sản xuất, một phần cho công ty liên danh với Công ty thuê nhà xưởng
5	Triệu Sơn	36	Quần âu, áo sơ mi, áo thun dệt kim	Đang cho thuê Nhà xưởng
	Tổng cộng	**161**		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT HIỆN NAY CỦA CÔNG TY

- **Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà:**
  - Địa chỉ: Số 9 Khu công nghiệp Bắc Sơn Bỉm Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.
  - Diện tích: 4,5 ha
  - Xây dựng năm: 2006
  - Tổng vốn đầu tư: 50,2 tỷ đồng
  - Đầu tư xây dựng: 30 tỷ đồng
  - Đầu tư máy móc: 12 tỷ đồng
  - Đầu tư khác: 8,2 tỷ đồng
  - Quy mô lao động theo thiết kế: 1.000 lao động
  - Công suất thiết kế: 8.000.000 sản phẩm
  - Sản phẩm chủ yếu: Quần áo thể thao, áo jacket, sportware, Jacket
  - Lao động hiện có: 800 lao động
  - Chuyền sản xuất: 15 chuyền
  - Thời hạn thuê đất: 50 năm (từ năm 2004 đến năm 2054)
  - Hiện trạng: Công ty đang cho Công ty TNHH YS Vina thuê, thời hạn đến năm 2021. Doanh

- Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà:

thu của Công ty từ hoạt động cho thuê nhà xưởng $30.000/tháng x 12 tháng = $360.000/năm.	
➢ **Nhà máy may xuất khẩu Kim Tân:** • Địa chỉ: Khu 6, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Thanh Hóa • Diện tích: 0,5 ha • Năm xây dựng: 2007 • Tổng vốn đầu tư: 5 tỷ đồng • Đầu tư xây dựng: 3 tỷ đồng • Đầu tư máy móc: 1 tỷ đồng • Đầu tư khác: 1 tỷ đồng • Quy mô lao động thiết kế: 300 lao động • Công suất: 500.000 sản phẩm • Sản phẩm chủ yếu: Quần âu, áo sơ mi. • Hiện trạng: Công ty đang cho Công ty CP Great Vina thuê, thời hạn đến năm 2023. Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho thuê nhà xưởng 7.500.000/tháng x 12 tháng = 90.000.000/năm.	• Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Kim Tân:
➢ **Nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn:** • Địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa • Diện tích: 3,5 ha • Xây dựng năm 2010 • Tổng vốn đầu tư: 120 tỷ đồng • Đầu tư xây dựng: 74 tỷ đồng • Đầu tư máy móc: 31 tỷ đồng • Đầu tư khác: 15 tỷ đồng • Quy mô lao động thiết kế: 3.000 lao động • Công suất: 5.000.000 sản phẩm • Sản phẩm chủ yếu: Quần, áo sơ mi, váy các loại. • Chuyền sản xuất: 39 chuyền • Thời hạn thuê đất: 50 năm (từ năm 2010 đến năm 2060) • Hiện trạng: Công ty đang cho Công ty TNHH MS Vina thuê, thời hạn đến năm 2026. Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho thuê nhà xưởng $33.000/tháng x 12 tháng = $396.000/năm.	• Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn:
➢ **Nhà máy may xuất khẩu Yên Định:**	• Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Yên Định:

- Địa chỉ: Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.
- Diện tích: 3 ha
- Năm xây dựng: 2011
- Tổng vốn đầu tư: 120 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng: 84 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc: 21 tỷ đồng
- Đầu tư khác: 15 tỷ đồng
- Quy mô lao động thiết kế: 3.000 lao động
- Công suất: 5.000.000 sản phẩm
- Sản phẩm chủ yếu: Áo thun, áo sơ mi, quần âu, dệt kim.
- Chuyền sản xuất: 35 chuyền
- Thời hạn thuê đất: 50 năm (từ năm 2011 đến năm 2061)
- Hiện trạng: Công ty đang cho Công ty TNHH HUG Vina thuê ½ nhà máy, thời hạn đến năm 2024. Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho thuê nhà xưởng $20.000/tháng x 12 tháng = $240.000/năm. ½ nhà xưởng còn lại Công ty đang trực tiếp quản lý điều hành sản xuất.

- **Nhà máy may xuất khẩu Triệu Sơn:**
- Địa chỉ: Xã Vân Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Diện tích: 3,6 ha
- Xây dựng năm: 2017
- Tổng vốn đầu tư: 166 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng: 107 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc: 35 tỷ đồng
- Đầu tư khác: 24 tỷ đồng
- Quy mô lao động: 3.000 lao động
- Công suất: 5.000.000 sản phẩm
- Sản phẩm chủ yếu: Quần âu, áo sơ mi, dệt kim.
- Lao động hiện có: 1.000 lao động
- Chuyền sản xuất: 20 chuyền
- Thời hạn thuê đất: 50 năm (từ năm 2016 đến năm 2066)
- Hiện trạng: Công ty đang cho Công ty TNHH may Sumec Việt Nam thuê, thời hạn đến năm 2024. Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho

- Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Triệu Sơn:

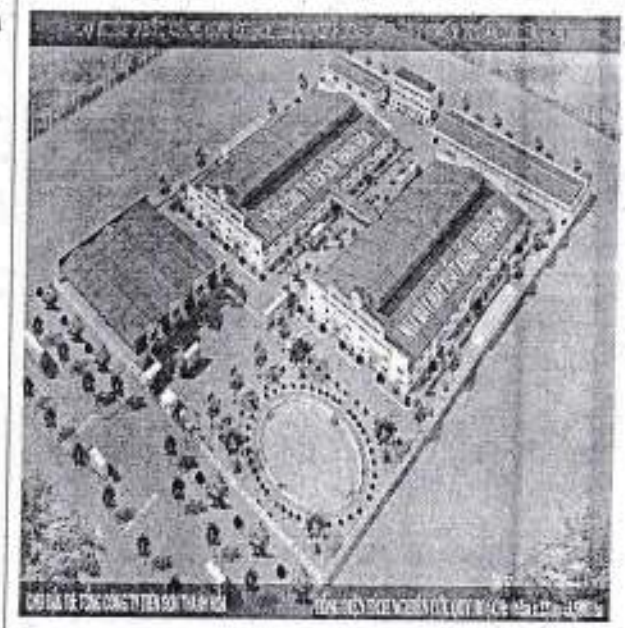

thuê nhà xưởng $53.800/tháng x 12 tháng = $645.600/năm.	

Hiện nay, Công ty đang tập trung phát triển 03 mảng kinh doanh chính là hoạt động gia công, hoạt động cho thuê xưởng và hoạt động kinh doanh thương mại.

Hoạt động gia công:

Với chức năng may trang phục, công ty đã ký kết các hợp đồng với các các đơn vị trung gian Fats East International Limited (Hồng Kông), Công ty TNHH may Phoenix (Đài Loan, Trung Quốc, chi nhánh tại Việt Nam), Land'n sea INC (Mỹ), Công ty TNHH May Espoir (Nhật Bản, chi nhánh tại Việt Nam), KT Group INC (Mỹ), Max International INC (Hàn Quốc)... để thực hiện các đơn đặt hàng theo yêu cầu, chủ yếu là các sản phẩm may mặc bao gồm: áo sơ mi, quần tây, áo thun cao cấp, quần jean, phụ kiện trang phục, phần lớn gia công theo đơn đặt hàng của các hãng thời trang nước ngoài như: CHEONG SAN, WALMART, PREMIER LEVY ... Thị trường tiêu thụ chủ yếu là Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Hiện tại Công ty đang tìm kiếm các đối tác có địa bàn hoạt động kinh doanh ở EU. Doanh thu hàng năm đạt hơn 100 tỷ đồng. Hiện tại công ty đang sử dụng ½ Nhà máy may Yên Định để tự thực hiện hợp đồng gia công. Ngoài ra công ty còn thuê gia công lại với một số các đơn vị khác như Công ty CP May Tatsu, CTCP DG Win Việt Nam, và Công ty CP Great Vina gia công cho Công ty. Các nhà máy này hiện đang cung cấp việc làm cho khoảng 2.500 lao động.

Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc có hoạt động chính là may xuất khẩu, với phân khúc hàng gia công xuất khẩu chiếm toàn bộ hoạt động sản xuất. Các phương thức xuất khẩu hàng may mặc: Các doanh nghiệp dệt may gia công hàng xuất khẩu may mặc thường áp dụng 4 phương thức xuất khẩu chính là CMT, FOB, ODM và OBM:

Hình 3: Phương thức xuất khẩu hàng may mặc

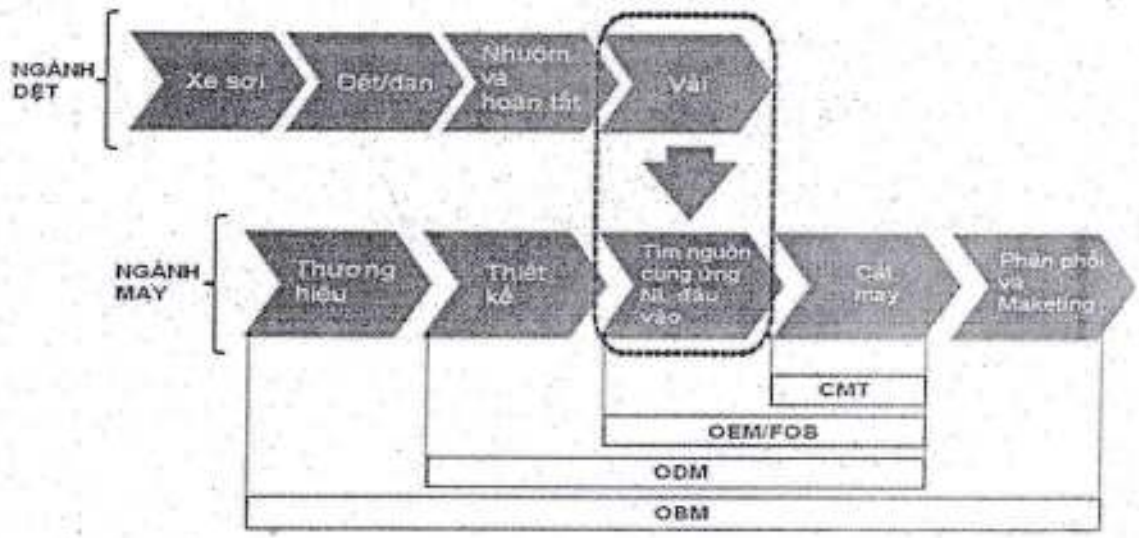

Hoạt động thương mại:

Công ty mới thực hiện kinh doanh thương mại từ năm 2017 với việc thành lập chi nhánh trong Tây Nguyên tại địa chỉ số 99 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân An, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk, mặt hàng kinh doanh chính là cà phê, chủ yếu là đơn vị trung gian thực hiện thu mua cà phê và phân phối lại. Công ty thực hiện thu mua cà phê từ các nhà cung cấp, hộ nông dân/đơn vị đại lý nhỏ lẻ (ví dụ như Công ty TNHH Nông sản Ngọc Sang, Công ty CP XK HTA Group, Công ty CP đầu tư Minh Thắng, ..), sau đó bán lại cho các doanh nghiệp/công ty xuất khẩu, phân phối khác (ví dụ như Chi nhánh xuất nhập khẩu nông sản-Công ty cổ phần tập đoàn cà phê Avina, Công ty CP nông nghiệp Sao Xanh,...) hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên. Loại hàng kinh doanh chủ yếu của Công ty là các loại cà phê Abrica/Robusta/...., hình thức bán hàng có thể là bán tại kho của Công ty hoặc giao tại kho người mua.

Hoạt động này tạo doanh thu hàng năm trên 100 tỷ đồng, tuy nhiên do công ty mới đi vào lĩnh vực này nên thị phần còn nhỏ, chủ yếu làm đầu mối trung gian trao đổi giữa các Công ty trong nước, đồng thời chưa có kinh nghiệm quản lý dẫn đến lợi nhuận đạt khoảng 5% doanh thu. Tuy nhiên các năm gần đây lĩnh vực kinh doanh cà phê phát triển, đặc biệt là xuất khẩu, do đó trong thời gian tới công ty sẽ tập trung nghiên cứu phát triển thị trường , do đó trong thời gian tới công ty sẽ tập trung nghiên cứu phát triển thị trường để sản phẩm cà phê không chỉ cung cấp cho các doanh nghiệp tại 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh mà tiến tới sẽ xuất khẩu ra thị trường nước ngoài để đạt kết quả kinh doanh tốt hơn để đạt kết quả kinh doanh tốt hơn.

Hoạt động cho thuê xưởng:

CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực cho thuê nhà xưởng tại tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay công ty đang có 05 nhà máy hoạt động và 01 nhà máy đang xây dựng. Hiện tại Công ty đang cho thuê 4,5 nhà máy tạo ra hoạt động cho thuê nhà xưởng bao gồm: Nhà máy may Sơn Hà, Nhà máy may Nga Sơn, ½ Nhà máy may Yên Định, Nhà máy may Triệu Sơn và Nhà máy may Kim Tân. Công ty đang sử dụng ½ Nhà máy may Yên Định để thực hiện việc gia công cho các đơn đặt hàng xuất khẩu. Ngoài ra công ty còn thuê gia công lại với một số các đơn vị khác như Công ty CP May Tatsu và CTCP DG Win Việt Nam, Công ty CP Great Vina gia công cho Công ty. Một số lượng lớn nhà xưởng được thuê đã tạo ra nguồn doanh thu ổn định hàng năm cho Công ty, trung bình mỗi năm đạt trên 40 tỷ đồng. Hiện tại, các nhà máy này đang cung cấp việc làm cho khoảng 6.500 lao động.

Lưu ý: theo các hợp đồng cho thuê xưởng đã ký kết, thì thời gian cho thuê Nhà máy may Sơn Hà theo Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số KV-2016725 ngày 25/7/2016 giữa AAT và Công ty TNHH YS VINA có thời hạn từ ngày 01/7/2016 đến hết ngày 30/6/2021. Trong trường hợp Công ty TNHH YS Vina thực hiện việc trả lại Nhà máy may thì công ty dự kiến tự thực hiện sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng mới và nhận lại quản lý, sử dụng lao động hiện tại (hiện tại hơn 700 lao động). Công ty dự kiến với 700 lao động, doanh thu 1 năm có thể đạt 100 tỷ đồng. Hoặc trong trường hợp Công ty TNHH YS Vina hay có đối tác thuê khác với mức giá cho thuê

hợp lý thì Công ty vẫn tiếp tục cho thuê để duy trì doanh thu ổn định và tập trung phát triển mở rộng thêm lĩnh vực cụm công nghiệp.

Cách thức quản lý Công ty khi cho thuê nhà máy:

+ Về quản lý tài sản hữu hình và máy móc thiết bị cho thuê: Công ty theo dõi hạch toán riêng tài sản cho thuê. Định kỳ hạch toán doanh thu thuê xưởng với từng nhà máy, đồng thời phản ánh giá vốn (chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí khác) đối với dự án đó; Công ty thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê theo quy định.

Bên thuê là pháp nhân độc lập hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam với mục đích thuê nhà xưởng kinh doanh may mặc nên bên thuê sẽ tự ký kết hợp đồng kinh tế và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc quản lý tài sản thuê quy định tại điều khoản của hợp đồng cho thuê nhà máy: Kể từ ngày Bên thuê nhận nhà xưởng, máy móc thiết bị thuê, bên thuê có trách nhiệm tự bảo vệ và bảo quản tài sản thuê;

+ Nguyên phụ liệu và lao động: Đối tác thuê nhà xưởng tự ký kết hợp đồng kinh tế, tự sản xuất và quản lý nguyên phụ liệu và lao động.

Việc quản lý lao động quy định tại điều khoản của hợp đồng cho thuê nhà máy: Sau khi nhận bàn giao, bên thuê có trách nhiệm ký kết hợp đồng với người lao động trên cơ sở thỏa thuận theo quy định của Bộ luật lao động Việt nam.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần Giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu hoạt động gia công	139.351	47,14	108.806	36,71	43.741	22,59%
2	Doanh thu hoạt động cho thuê nhà xưởng	30.526	10,33	41.273	13,92	31.319	16,18%
3	Doanh thu hoạt động kinh doanh khách sạn	99	0,03	77	0,03	28	0,02%
4	Doanh thu hoạt động thương mại	96.097	32,51	143.250	48,33	117.342	60,61%
5	Hoạt động cho thuê thiết bị	24.960	8,44	0	0	-	-
6	Hoạt động khác	4.552	1,54	2.989	1,01	1.162	0,60%

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng		**295.585**	**100**	**296.395**	**100**	**193.592**	**100%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc chủ yếu may gia công xuất khẩu nên Doanh thu từ hoạt động gia công xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong Doanh thu thuần của AAT, chiếm khoảng trên 35%. Sản phẩm gia công của Công ty chủ yếu các mặt hàng: áo sơ mi, quần tây, áo thun cao cấp, quần jean, phụ kiện trang phục… với thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, Nhật Bản,…và một số quốc gia khác. Đạt được kết quả này là do Công ty đã chú trọng đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại như máy lập trình khuôn khổ lớn, máy nhồi bông điện tử, máy cắt vải tự động,... đồng thời áp dụng triệt để công nghệ tiên tiến và cải tiến kỹ thuật nhằm tăng tốc độ sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm, gia tăng số lượng đơn hàng, từ đó đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu.

Doanh thu cho thuê nhà xưởng chiếm trên 10% tổng doanh thu thuần của Công ty. Năm 2019, Doanh thu hoạt động cho thuê nhà xưởng chứng kiến một sự tăng trưởng mạnh (+35,21%), chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty (13,92%). Nguyên nhân là do Công ty thực hiện ký kết được thêm hợp đồng cho thuê xưởng với Công ty TNHH TMQT may Sumec Giang Tô (53.800 USD/tháng) có công ty đại diện ở Việt Nam là Công ty TNHH May Sumec Việt Nam kể từ tháng 11/2018. Tuy nhiên năm 2020 bị ảnh hưởng của đại dịch covid 19 nên việc giảm giá hỗ trợ cho các đối tác thuê xưởng dẫn đến giá trị doanh thu cho thuê nhà xưởng 9 tháng chỉ đạt 31,32 tỷ đồng, tương ứng khoảng 75,89% so với tổng giá trị doanh thu cho thuê nhà xưởng ghi nhận trong năm 2019.

Về doanh thu hoạt động gia công, năm 2019 giảm 21,92% so với năm 2018 do những tác động tiêu cực đến từ thị trường dệt may nói riêng và tình hình kinh tế nói chung năm 2019. Năm 2019, ngành dệt may Việt Nam chịu tác động rất lớn của tình hình suy giảm kinh tế thế giới do biến động chính trị và xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn. Cụ thể, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu nhóm hàng dệt may tháng 10/2019 giảm 5,6% so với tháng 9/2019 và giảm 1,7% so với tháng 10/2018, đạt 2,69 tỷ USD. Nguyên nhân của các khó khăn đó chủ yếu là do căng thẳng thương mại Mỹ-Trung ảnh hưởng tới tỷ giá giữa các đồng tiền, giá gia công tại Việt Nam cao hơn so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến các đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt với nhóm hàng dệt may. Không chỉ vậy, việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu gặp nhiều khó khăn vì thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc cắt giảm lượng nhập hàng. Từ thời điểm Quý IV/2019, Công ty còn thực hiện xúc tiến việc chuyển nhượng Nhà máy may Thọ Xuân (*) khiến cho doanh thu gia công tại nhà máy này bị giảm, ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động gia công, hoạt động cho thuê xưởng của cả

Công ty, điều đó dẫn đến việc doanh thu hoạt động gia công năm 2019 của Công ty giảm so với năm 2018 mặc dù tỷ trọng vẫn lớn thứ hai trong cơ cấu nguồn vốn. Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng Nhà máy may Thọ Xuân vào tháng 3/2020. Theo như hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết, Công ty thực hiện bàn giao ½ nhà máy và các hồ sơ pháp lý của Dự án, điều chỉnh sổ sách kế toán vào quý I năm 2020; Công ty tiếp tục được ghi nhận Doanh thu cho thuê nhà xưởng này đến 31/12/2020 đối với khách hàng (Công ty CP quốc tế Swimax) và bàn giao lại nhà xưởng số 2 chậm nhất vào ngày 31/01/2021. Năm 2020 Công ty tiếp tục phải chịu nhiều áp lực từ thị trường khiến cho doanh thu hoạt động gia công bị giảm mạnh, tổng giá trị doanh thu hoạt động gia công trong 9 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt 43,74 tỷ đồng, bằng 40,2% so với cả năm 2019.

(*) Năm 2014 Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy may Xuất khẩu Thọ Xuân tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa diện tích 3,8 ha, vốn đầu tư 150 tỷ đồng đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động. Quý 4/2019 Công ty đã thực hiện chuyển nhượng nhà máy này cho Công ty Cổ phần may Minh Anh Thọ Xuân, giá trị chuyển nhượng 125.510.000.000 đồng. Doanh thu ghi nhận theo hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 01/2015/SM-TS ngày 01/7/2015 giữa AAT và Công ty CP quốc tế Swimax thì thời gian thuê xưởng từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2020, giá trị 900.000 USD tương ứng 20.700.000.000 đồng.

Về hoạt động kinh doanh thương mại, từ năm 2018 đến năm 2019, doanh thu kinh doanh thương mại của Công ty đạt được sự tăng trưởng lớn (+49,07%), chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu năm 2019. Nguyên nhân chính là Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm kinh doanh cũng như tạo dựng được uy tín đang kể với các bên trong chuỗi thương mại cà phê nên Công ty đã đạt được nhiều giao dịch thành công trong năm 2019 dẫn đến sự tăng trưởng mạnh trong hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty. Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực này 9 tháng đầu năm 2020 lại giảm so với cùng kỳ năm ngoái (giảm 18,1%) do giai đoạn đầu năm 2020 cũng chứng kiến những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù vậy, Công ty vẫn cố gắng duy trì ngành nghề kinh doanh này, tạo bước tiến mới trong kế hoạch trong tương lai.

Bên cạnh đó, với kinh nghiệm lâu năm trong nghề, Công ty còn kinh doanh thiết bị cho chính các công ty như CTCP May Tatsu, CTCP DG Win Việt Nam... để đem lại thêm lợi nhuận cho công ty cũng như hỗ trợ các công ty thuê xưởng trong khâu lựa chọn thiết bị phù hợp với chi phí tối ưu. Năm 2018, Công ty ghi nhận khoản doanh thu từ hoạt động cho thuê máy móc thiết bị với CTCP DG Win Việt Nam, giá trị hợp đồng trước thuế là 24,96 tỷ đồng trong thời hạn 8 năm, Công ty đã ghi nhận toàn bộ doanh thu trong năm 2018 theo đúng chuẩn mực kế toán. Do đó, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020 không phát sinh thêm doanh thu.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng/2020

		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận hoạt động gia công	24.517	49,08	36.460	84,50	12.154	54,77
2	Lợi nhuận hoạt động cho thuê nhà xưởng	(463)	(0,93)	505	1,17	2.990	13,47
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh khách sạn	(250)	(0,50)	(74)	(0,17)	(3)	(0,01)
4	Lợi nhuận hoạt động thương mại	7.500	15,01	5.931	13,75	6.824	30,75
5	Lợi nhuận cho thuê thiết bị	15.941	31,92	0	0	-	0,00
6	Lợi nhuận hoạt động khác	2.708	5,42	327	0,75	228	1,03
	Tổng cộng	**49.953**	**100**	**43.149**	**100**	**22.193**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Giai đoạn 2018-2019 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh trong doanh thu hoạt động cho thuê nhà xưởng, dẫn đến những kết quả tích cực khi Công ty đạt tăng trưởng lợi nhuận dương (+209,07%) vào cuối năm 2019. Mặc dù chi phí đầu tư cho hạng mục kinh doanh này tăng 31,56%, nhưng khả năng khai thác nguồn vốn hiệu quả là một yếu tố tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh này trong giai đoạn này. Điều này cho thấy nỗ lực lớn của Công ty trong việc chú trọng đầu tư, khai thác và phát triển hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng khi mà cũng chính tại hoạt động kinh doanh này vào năm 2018 đã ghi nhận lợi nhuận âm bởi khả năng khai thác nguồn vốn không hiệu quả. Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu hoạt động thương mại ghi nhận mức tăng trưởng dương vào cuối năm 2019, tuy nhiên lợi nhuận ghi nhận trong mảng kinh doanh này giảm 20,92% so với năm 2018 do có sự gia tăng đáng kể trong chi phí giá vốn (+54,99%). Trong năm 2019, lĩnh vực này chịu những tác động khó kiểm soát đến từ thị trường dẫn đến rủi ro hoạt động và chi phí giá vốn cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận của hoạt động nói riêng (-20,92%) và toàn bộ Công ty nói chung (-13,62%). Hoạt động kinh doanh gia công, các hoạt động khác cũng đạt được sự tăng trưởng ổn định qua các năm (lần lượt là +48,71%, +87,92%), cho thấy nỗ lực lớn của Công ty trong việc quản lý chi phí, khai thác có hiệu quả nguồn vốn doanh nghiệp với sự phân bổ vốn đầu tư hợp lý trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

6.2 Nguyên vật liệu

❖ **Nguồn nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu của Công ty**

- **Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào:** vải chính, vải phối, mex các loại và một số nguyên vật liệu phụ trợ khác. Vì hoạt động này của Công ty chủ yếu là gia công cho các doanh nghiệp nước ngoài để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu, nên nguyên vật liệu phụ trợ và các yếu tố đầu vào của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài như Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc và Mỹ theo chỉ định của khách hàng, Công ty không chủ động nhập nguyên vật liệu mà chỉ nhận nguyên vật liệu tại Cảng và đưa về Công ty theo yêu cầu của khách hàng.

- **Nguồn phụ liệu:** chủ yếu mua trong nước như khóa túi, nhãn mác, nhuộm, in.

❖ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

Do hoạt động sản xuất của Công ty là gia công các sản phẩm may mặc nên nguồn cung cấp luôn ổn định do nguyên vật liệu chủ yếu khách hàng trực tiếp cung cấp.

Đối với các nguồn phụ liệu như chỉ may, cúc, khóa kéo...: Với chủ trương ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào nhằm đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất được diễn ra đều đặn và liên tục, Công ty luôn tìm kiếm và ưu tiên ký kết hợp đồng dài hạn với các đối tác để có giá cả hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động đa dạng hóa nguồn cung ứng và các nhà cung ứng của mình nhằm tránh bị phụ thuộc vào một nguồn duy nhất. Nhờ đó, nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty luôn được đảm bảo ổn định. Ngoài ra, Công ty cũng tìm kiếm và hỗ trợ cho các nhà cung ứng trong nước, nhằm chủ động phát triển nguồn cung ứng trong nước với giá cả thấp hơn nhiều so với nhập từ nước ngoài, với mức độ đảm bảo an toàn và ổn định cũng cao hơn.

Để duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp lâu năm, Công ty thường xuyên tổ chức các Hội nghị gặp gỡ thường niên nhà cung cấp. Đây là hoạt động vừa tạo sự gắn kết giữa các bên, đồng thời cũng là cơ hội để Công ty cập nhật thông tin mới về công nghệ để có dữ liệu phát triển các chủng loại hàng hóa mới (kể cả nước ngoài).

Hiện nay, do diễn biến phức tạp của Dịch bệnh Covid – 19 do đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến đơn đặt hàng của các đối tác, qua đó, nguồn nguyên vật liệu từ đối tác cung cấp cũng có thể ảnh hưởng tùy thuộc vào địa bàn kinh doanh của các đối tác này.

Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty

STT	Tên nhà cung cấp*	Sản phẩm cung cấp
1	Xí nghiệp Lam Kinh - Chi Nhánh Tổng Công Ty Kinh Tế Kỹ Thuật Công Nghiệp Quốc Phòng	Hộp cattông
2	Công ty TNHH YKK Việt Nam	Khoá kéo
3	MAX INTENATIONAL INC (*)	Vải may, cúc, nhãn mác,..
4	Công ty TNHH may Phoenix (*)	Vải may, cúc, nhãn mác,..

STT	Tên nhà cung cấp*	Sản phẩm cung cấp
5	Công ty TNHH ESPOIR Việt Nam (*)	Vải may, cúc, nhãn mác,..
6	Công ty TNHH ZODIAC COLLECTIONS (*)	Vải may, cúc, nhãn mác,..
7	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và đầu tư sản xuất Hà Nội (*)	Vải may, cúc, nhãn mác,..

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

(*) Đối tác là đơn vị thuê Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa gia công hàng hóa và đối tác sẽ cung cấp nguyên liệu chính tùy thuộc vào từng đơn hàng.

❖ **Mối quan hệ giữa Công ty với nhà cung ứng**

Công ty quan hệ tốt, ổn định với các nhà cung ứng truyền thống, có uy tín, quan hệ nhiều năm liên tục trên tinh thần và nguyên tắc đảm bảo chất lượng, ổn định nguồn cung và giá cả cạnh tranh.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa. Vì vậy, biến động giá cả nguyên liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đặc biệt các yếu tố đầu vào cho hoạt động gia công của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài.

Đối với ngành nghề kinh doanh truyền thống về lĩnh vực may mặc: Doanh thu và lợi nhuận của AAT chủ yếu đến từ hoạt động gia công với phần nhiều nguyên liệu đầu vào được cung cấp bởi bên mua (gia công CMT), nên việc tăng giá nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đối với ngành nghề kinh doanh Cà phê, Công ty chủ yếu thu mua và phân phối trong ngắn hạn, không xây kho để tích trữ cafe hay có cơ hội lớn được hưởng chênh lệch giá thị trường, vì vậy ảnh hưởng của việc biến động giá cafe sẽ không tác động lớn đến lợi nhuận của Công ty.

6.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 7: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	245.632	87,64	253.246	90,30		

STT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
						171.400	89,69
2	Chi phí tài chính	14.190	5,06	11.621	4,14	7.973	4,17
2.1	*Chi phí lãi vay*	*12.050*	*4,30*	*10.446*	*3,72*	*7.716*	4,04
3	Chi phí QLDN	6.256	2,23	5.004	1,78	6.474	3,39
4	Chi phí bán hàng	5.915	2,11	4.861	1,73	2.001	1,05
5	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	5.156	1,84	4.785	1,71	2.910	1,52
6	Chi phí khác	3.124	1,11	921	0,33	345	0,18
	Tổng cộng	**280.273**	**100**	**280.438**	**100**	**191.103**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Tổng Chi phí hoạt động của Công ty không có nhiều biến động trong những năm qua và có xu hướng tăng do Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư trang thiết bị mới, mở rộng thêm nhà máy may, nên các hạng mục chi phí đều tăng.

Với đặc thù là doanh nghiệp gia công hàng may mặc xuất khẩu là chủ yếu nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí. Chi phí giá vốn hàng bán đều chiếm trên 80% trong tổng chi phí của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí xăng xe công tác, chi phí nhân công, chi phí khấu hao, và một số chi phí khác. Trong đó, chi phí lương quản lý chiếm phần lớn chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí bán hàng chủ yếu là cước vận chuyển và một số chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng thường không quá lớn, chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng chi phí.

Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là chi phí lãi vay. Trong đó chi phí lãi vay có xu hướng giảm một phần do các khoản vay dài hạn đầu tư xây dựng đã được Công ty trả dần nợ gốc.

Bảng 8: So sánh chi phí của AAT với một số doanh nghiệp cùng ngành

TT	Tên Công ty	Vốn điều lệ	Tổng Doanh thu		Tổng chi phí		Tổng chi phí/tổng doanh thu (%)	
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
1	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa (AAT)	348.000	295.585	296.395	280.273	280.438	94,8	94,6
2	Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến (Upcom: VGG)	441.000	9.800.364	9.132.421	9.462.512	8.818.642	96,55	96,56
3	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HOSE: TCM)	580.169	3.669.885	3.663.515	3.446.524	3.427.113	93,91	93,54
4	Tổng công ty may 10 - CTCP (Upcom: M10)	302.400	2.980.760	3.355.384	2.925.730	3.287.794	98,15	97,98

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ của các Công ty đăng trên website hnx.vn; hsx.vn)

Nhìn chung các doanh nghiệp có sự tăng giảm chi phí tỷ lệ thuận với tăng giảm doanh thu, năm 2018 CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa có tỷ lệ tổng chi phí/tổng doanh thu là 94,8%, sang đến năm 2019 giảm xuống còn 94,6% (-0,2%). Tỷ lệ này năm 2018 cũng tương tự ở VGG là 96,55%; TCM là 93,91% và M10 là 98,15%. Sang năm 2019 các doanh nghiệp cùng ngành đạt tỷ lệ tổng chi phí/tổng doanh thu lần lượt là: VGG là 96,56% (+0,1%); TCM là 93,54% (-0,37%) và M10 là 97,98% (-0,17%). Qua đó nhận thấy chi phí của CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa so với các doanh nghiệp cùng ngành có sự tương đồng, tuy nhiên để gia tăng lợi nhuận phía Công ty vẫn cần áp dụng các biện pháp sử dụng chi phí hiệu quả hơn nữa, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

6.4 Tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, đặc biệt đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may công nghiệp xuất khẩu, giá cả tăng nhanh, lãi suất ngân hàng tăng cao, đã tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đứng trước những thử thách đó, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng, thậm chí dẫn đến phá sản. Nhưng phát huy truyền thống thi đua, Công ty vượt qua mọi khó khăn, tìm mọi giải pháp khắc phục vươn lên, phát huy nội lực, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, công tác điều hành chỉ đạo sản xuất, tăng cường các mặt quản lý, thực hành tiết kiệm, tạo sự đoàn kết nhất trí cao, đồng tâm hiệp lực vượt qua những khó khăn, trở ngại hoàn thành xuất sắc các mục tiêu sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo khí thế thi đua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Dự án triển khai trong thời gian tới

Năm 2019, lợi nhuận của Công ty giảm so với năm 2018 do tỷ trọng giá vốn/doanh thu từ mảng hoạt động kinh doanh cà phê tăng mặc dù các khoản doanh thu từ hoạt động gia công, hoạt động cho thuê xưởng giữ mức ổn định thậm chí là có tín hiệu khả quan. Đây là một trong những nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận của công ty. Công ty mới hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh cà phê từ năm 2017, do đó còn nhiều khó khăn trong việc quản lý cũng như điều chỉnh kế hoạch thu mua, dẫn đến tỷ trọng giá vốn tăng cao hơn nhưng vẫn đảm bảo có lợi nhuận.

Năm 2019 Công ty đang tiếp tục đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Quý Lộc, dự kiến năm 2021 sẽ hoàn thành và trên cơ sở đó làm tăng năng lực hoạt động của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cụ thể thông tin dự án:

- ✓ Địa chỉ: xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- ✓ Diện tích: 4,7 ha
- ✓ Tổng vốn đầu tư: 110 tỷ đồng
- ✓ Quy mô lao động thiết kế: 2.000 lao động
- ✓ Công suất thiết kế: 1.200.000 - 1.500.000 sản phẩm
- ✓ Sản phẩm chủ yếu: sản phẩm, hàng hóa dệt may
- ✓ Hiện trạng: Hiện tại dự án đã được Cấp quy hoạch mặt bằng 1/500, đang làm thủ tục cấp giấy phép xây dựng và thuê đất, dự kiến tháng 9/2020 hoàn thiện.
- ✓ Hình ảnh nhà máy may xuất khẩu Quý Lộc:

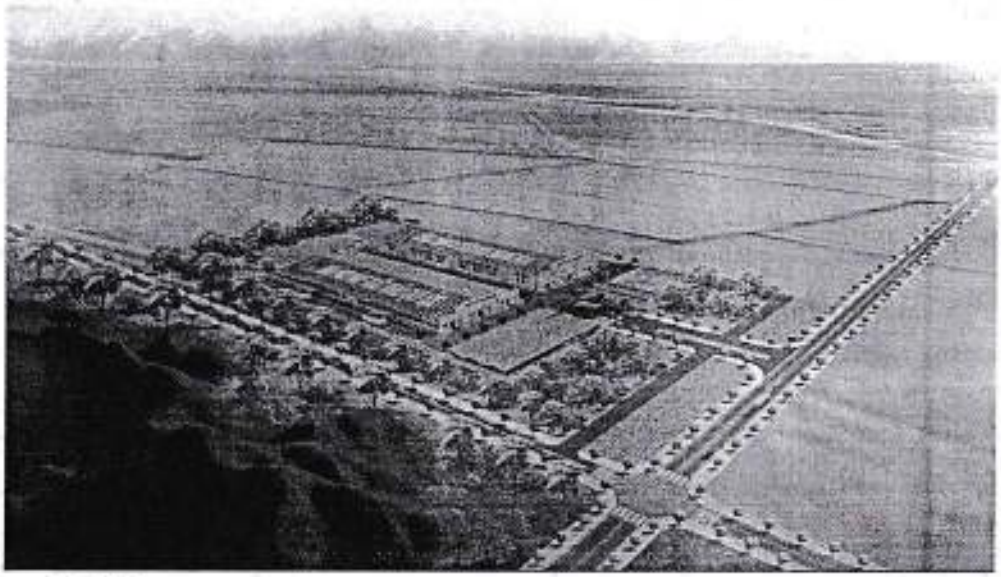

Về hồ sơ pháp lý:

- Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 23/07/2019 về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án may xuất khẩu Quý Lộc;
- Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết 1/500 – mảnh đất số 6.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 314/TD-PCCC-PC07 ngày 13/07/2020;
- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch Bảo vệ môi trường số 18/GXN-STNMT ngày 15/07/2020;
- Thẩm định thiết kế cơ sở số 267/TĐ-KTHT ngày 17/07/2020;

Về tiến độ thực hiện dự án:

- Hiện tại AAT đang nộp hồ sơ làm thủ tục thuê đất và cấp giấy phép xây dựng theo quy định, dự kiến tháng 12/2020 hoàn thiện.
- Công ty đã thực hiện xong đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp, xây dựng bờ rào xung quanh nhằm xác định mốc giới (giảm tranh chấp với các hộ dân xung quanh).
- Dự kiến đến trước Quý 1/2021 thực hiện hoàn thiện 01 nhà xưởng và 1 số công trình phụ trợ đảm bảo đủ chỗ làm việc cho 500 lao động; đến hết Quý 2/2021 hoàn thiện xong toàn bộ dự án, tuyển dụng đủ chỗ làm việc từ 1.000 – 1.200 lao động.
- Doanh thu đóng góp dự kiến (dự kiến khi khai thác được 1.000 lao động):

  1.000 lao động x $20/ngày x26 ngày x 12 tháng x 23.000/usd = 143 tỷ/năm
- Lợi nhuận dự kiến: 10 -15% tương ứng từ 14 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm

6.5 Trình độ công nghệ

Từ đầu thế kỷ 21, thế giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghiệp 4.0) với sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin và Internet. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, khi mức độ tự động hóa được đẩy lên tối đa, tác động tích cực có thể nhận thấy đối với ngành dệt may như:

- Tạo cơ hội thay thế công việc lặp đi lặp lại không cần kỹ năng, kinh nghiệm, công việc độc hại, dễ gây tai nạn... bằng máy móc công nghệ mới;

- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động;

- Tạo sức ép để đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng cho người lao động.

Mặt khác một số mặt trái có thể xảy ra như nguy cơ đưa sản xuất về lại nước nhập khẩu và gia tăng nguy cơ mất việc làm đối với những công đoạn dễ thay thế bằng máy móc.

Tuy nhiên với Doanh nghiệp sản xuất chủ yếu trong công đoạn may như AAT, khả năng thay thế ở mức độ thấp hơn do các mặt hàng thực hiện có tính thời trang cao, nhu cầu phong phú, đa dạng về kiểu dáng, chi tiết trang trí theo thị hiếu người tiêu dùng (trừ một số khâu như trải vải, cắt, giác sơ đồ... hiện nhiều doanh nghiệp đã trang bị máy móc với trình độ tự động hóa cao).

Trong thời gian qua, Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình phát triển công nghệ trong lĩnh vực may mặc để có thể cải tiến và áp dụng những thành tựu khoa học mới nhất vào trong dây chuyền sản xuất. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã trang bị hàng loạt các loại máy may và máy chuyên dùng hiện đại của Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản.... máy may lập trình tự động, máy thổi phom quần áo tự động, máy dò kim 200% có bộ lật mặt, máy trải vải tự động, máy cắt tự động... Việc tự động hóa tối đa ở các công đoạn giúp cho năng lực sản xuất của Công ty tăng lên đáng kể, giảm chi phí nhân công, chi phí điện năng tiêu thụ cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm. Với trình độ công nghệ và thiết bị hiện đại như vậy, Công ty có khả năng sản xuất các mặt hàng của các hãng thời trang khó tính hàng đầu thế giới như: CHEONG SAN, K-MART, PREMIER LEVY, KELIM TRIAM ...

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty luôn được khuyến khích đưa ra những cải tiến công nghệ để phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất của Việt Nam và đạt được hiệu quả tốt hơn trong sản xuất kinh doanh của Công ty, cùng với đó, Công ty cũng tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật được học tập và trau dồi thêm kiến thức từ những nước có công nghệ tiên tiến hơn như mời các chuyên gia kỹ thuật từ Trung Quốc sang giảng dạy, hay tổ chức các chuyến thực tế thăm các nhà máy may nước ngoài.

6.6 Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm

đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty. Kể từ năm 2018, Công ty cũng chú trọng đầu tư hơn vào nghiên cứu xu thế và mẫu mã mới trên thị trường để giúp Công ty cùng với hệ thống máy móc hiện có có thể thích nghi và đáp ứng ngay với những thay đổi của sản phẩm, và bước đầu đạt được thành công, nhận được phản hồi tốt từ các đối tác. Năm 2019, Công ty đã phát triển thêm sản phẩm mới là khẩu trang – tên gọi là Khẩu trang cao cấp kháng khuẩn 4 lớp TATSU (TS001) theo giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS của Bộ y tế cấp ngày 03/06/2020, giấy chứng nhận sản xuất khẩu trang Y tế kháng khuẩn và trang phục bảo hộ Y tế ngày 05/05/2020 theo tiêu chuẩn ISO 13485-2016, sản phẩm đảm bảo chất lượng kiểm định khác theo quy định của Pháp luật. Đây là bước tiến mới trong việc đa dạng hóa các mặt hàng sản phẩm, tạo ra sự tăng trưởng trong doanh thu cho Công ty.

6.7 Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Đối với AAT, chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Công ty luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm cho tất cả các công đoạn may trong quá trình sản xuất, từ kiểm tra chất lượng đầu vào, quá trình sản xuất cho tới kiểm soát đầu ra. Công ty có bộ phận giám sát, kiểm soát chất lượng trong quá trình với trang thiết bị tiên tiến để đảm bảo thông số, chất lượng sản phẩm tốt và đồng đều nhất. Để hỗ trợ cho công tác này, Công ty đã xây dựng Sổ tay kĩ thuật chất lượng với đầy đủ quy trình kiểm tra ở tất cả các công đoạn, bao gồm:

- Kiểm tra thông tin, tài liệu;
- Kiểm nguyên liệu;
- Kiểm phụ liệu;
- Kiểm cắt bán thành phẩm;
- Kiểm sản phẩm đầu chuyền;
- Kiểm trên chuyền (In-line);
- Kiểm cuối chuyền;
- Kiểm trước khi nhập kho;
- Kiểm tra đóng gói;
- Kiểm tra Pre-Final và Final (Trước và sau khi phúc tra hàng).

Trong số các quy trình kiểm tra ở trên, từng quy trình kiểm tra đều được Công ty hệ thống hóa chi tiết và cụ thể đến từng công đoạn với thông tin mô tả chi tiết, yêu cầu kĩ thuật và người chịu trách nhiệm ở mỗi một bước, nhằm mục đích tất cả công nhân và quản lý đều nắm rõ được vai trò và trách nhiệm của mình trong quá trình kiểm soát chất lượng, cũng như dễ dàng truy xuất nguyên nhân khi phát hiện lỗi. Ví dụ như ở Quy trình Kiểm tra INLINE (kiểm tra chất lượng công đoạn trên chuyền may) là một trong những quy trình kiểm tra quan trọng nhất trong quá trình đảm bảo chất lượng sản phẩm. Mục đích của Quy trình Kiểm tra INLINE là nhằm hạn chế tối đa những lỗi trong các công đoạn may, phát hiện những điểm chưa hợp lý, không đạt chất lượng trong sản xuất, thông tin kịp thời tới các bộ phận liên quan để có phương án xử lý phát

sinh nhanh nhất, tránh sai hỏng hàng loạt, ảnh hưởng đến chất lượng và năng suất trên chuyền may.

Hình 4: Quy trình kiểm tra chất lượng công đoạn trên chuyền may (INLINE)

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG ĐOẠN TRÊN CHUYỀN MAY

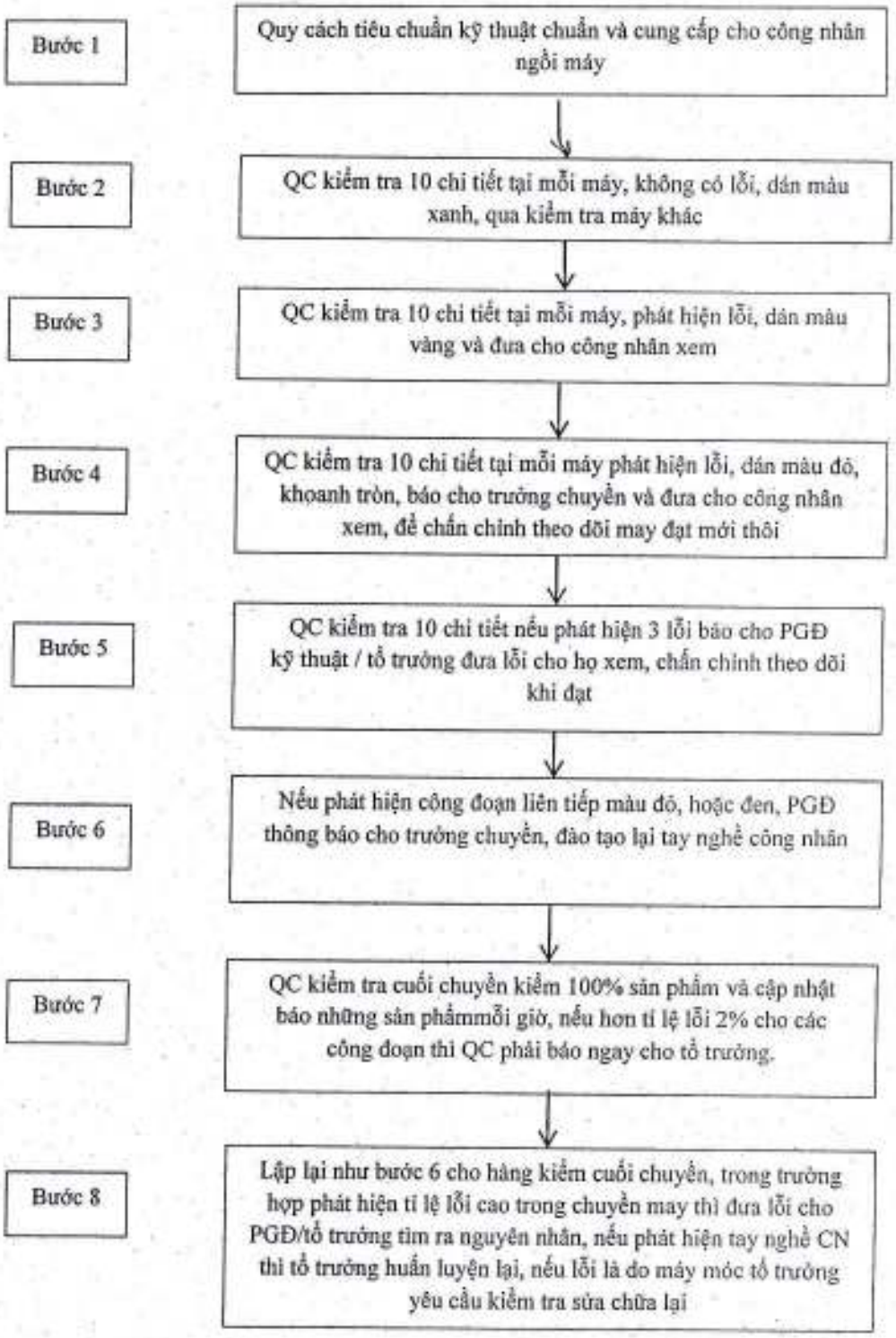

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Quy trình trên được Công ty áp dụng nhằm mục đích phát hiện sớm những sai sót để có thể chỉnh sửa kịp thời trước khi xuất hàng. Là một phần không thể thiếu trong quy trình sản xuất "Đúng ngay từ đầu", và cung cấp thông tin để phân tích, cũng như một chuẩn mực để đánh giá chất lượng hàng hoá cho việc thực hiện các biện pháp chấn chỉnh. Quy trình thực hiện trước khi vào sản xuất, một mẫu chi tiết phải được thực hiện bởi công nhân của từng công đoạn. Mẫu phải được ký xác nhận bởi Tổ trưởng (hoặc Kỹ thuật chuyền) và công nhân thực hiện. Những mẫu này phải tương ứng mức độ tối thiểu của chất lượng được chấp nhận. Đó là trách nhiệm của Tổ trưởng (hoặc Kỹ thuật chuyền) nhằm đảm bảo tất cả công nhân hiểu rõ, chính xác những yêu cầu chất lượng của từng công đoạn.

Bên cạnh việc xây dựng một quy trình kiểm soát chất lượng hoàn chỉnh và toàn diện, AAT rất chú trọng trong việc đào tạo để người lao động nắm rõ và chủ động kiểm soát chất lượng ở các công đoạn mình phụ trách. Tại các xưởng may, Công ty kiểm soát rất chặt chẽ các sản phẩm lỗi, quy định các mẫu vải lỗi được công bố trên các bảng tin ngay tại các xưởng may. Chính vì vậy, các sản phẩm của Công ty luôn được đánh giá cao ở chất lượng và là nhân tố chính giúp giữ chân các khách hàng lớn trong suốt 25 năm hoạt động.

Hiện tại, Công ty chỉ có tiêu chuẩn kiểm định được yêu cầu từ đối tác thuê Công ty thực hiện gia công (tùy từng đơn hàng đối tác sẽ có yêu cầu kỹ thuật riêng và cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra chất lượng tại nhà máy trước khi xuất hàng), do đó, Công ty chưa áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng riêng của AAT cho từng sản phẩm.

Hiện nay, phần lớn các sản phẩm trong mảng kinh doanh này được Công ty xuất khẩu sang một số thị trường chủ chốt như Mỹ và Hàn Quốc (Công ty Max International INC), Nhật (Công ty TNHH ESPOIR)... vậy nên việc đáp ứng các quy chuẩn quốc tế là việc làm cần thiết nhằm đảm bảo đầu ra bền vững cho sản phẩm. Trong thời gian tới, đảm bảo xuất khẩu các mặt hàng dệt may sang thị trường nước ngoài, đặc biệt là Mỹ, Công ty đã có sự cân nhắc kỹ lưỡng về việc tuân thủ nghiêm chỉnh hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật như tiêu chuẩn chất lượng (chứng chỉ ISO-9000), đảm bảo hệ thống quản lý có chất lượng đầy đủ theo tiêu chuẩn quốc tế; tiêu chuẩn, quy định về nguyên phụ liệu cho hàng may mặc nhằm bảo vệ người tiêu dùng, các tiêu chuẩn về môi trường nhằm đảm bảo an toàn sức khoẻ đối với người sử dụng và không gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất. Bên cạnh đó, hệ thống tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA - 8000) cũng được doanh nghiệp đặc biệt quan tâm và hướng đến nhằm đảm bảo tuân thủ những quy định cơ bản về lao động trẻ em, sức khoẻ và an toàn, giờ làm việc và chế độ tiền lương... Công ty đang trong quá trình nghiên cứu và chuẩn hóa các tiêu chuẩn chất lượng này.

6.8 Hoạt động truyền thông, marketing

Hoạt động marketing:

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản

phẩm của mình ra ngoài thị trường. Bên cạnh đó, hoạt động Marketing và bán hàng của Công ty còn bao gồm nghiên cứu và phát triển thị trường, lên danh sách khách hàng tiềm năng, nghiên cứu các quy định liên quan đến xuất nhập khẩu như thủ tục pháp lý và các quy định tại nước sở tại Trong năm qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Sản phẩm của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín, được nhiều đối tác quốc tế biết đến.

Đối với khách hàng truyền thống, Công ty luôn duy trì và không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ với khách hàng truyền thống để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Hàng năm, Công ty đều tổ chức gặp gỡ, trao đổi đánh giá quá trình làm việc trong năm để lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng, từ đó rút kinh nghiệm trong giai đoạn tiếp theo.

Để tiếp cận các khách hàng mới, nhất là tại thị trường xuất khẩu, Công ty cũng thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế và các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia, các chương trình liên kết với Vinatex và Vitas, các hội thảo về dệt may và xuất khẩu tổ chức tại Hà Nội, các đơn vị trong ngành...

Song song với việc quảng bá hình ảnh đến các khách hàng tiềm năng, Công ty cũng rất chú trọng đầu tư cho các nội dung, bài viết, hình ảnh liên quan đến hoạt động nội bộ. Trên trang chủ của Công ty tại địa chỉ http://tiensonaus.com/, các bài viết về hoạt động tập thể và các sự kiện trong ngày kỷ niệm, ngày lễ của Công ty cũng như cả quốc gia, các sản phẩm của Công ty và thông tin về hoạt động sản xuất được cập nhật rất thường xuyên với nội dung phong phú. Điều đó đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh về một AAT năng động, phát triển và hiện đại trong mắt các khách hàng và đối tác của Công ty.

Hoạt động cộng đồng

Cùng với công tác đầu tư xây dựng phát triển sản xuất, thu hút và tạo việc làm cho người lao động, CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà Nước như: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ tiền lương; tiền thưởng; quyền lợi các ngày nghỉ lễ, tết, phép năm, quan tâm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động và thường xuyên quan tâm tới công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo như xây dựng được tổng số 25 ngôi nhà tình nghĩa ở các huyện, thị, thành phố trong tỉnh; Nhận phụng dưỡng suốt đời 3 mẹ liệt sỹ từ năm 1996 tại thị xã Bỉm Sơn; phụng dưỡng suốt đời 4 mẹ Việt Nam Anh hùng tại huyện Như Thanh; tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho người nghèo, gia đình chính sách, tặng hàng nghìn xuất quà cho các hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán hàng năm; đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ khuyến học, nâng cánh ước mơ, học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi, giải thưởng cho học sinh đoạt huy chương trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc tế; tài trợ khám và cấp thuốc chữa bệnh cho người nghèo; ủng hộ cho đồng bào bị thiên tai, bão lụt...

Tổng số tiền Công ty đã đóng góp cho công tác xã hội, từ thiện nhân đạo khi thành lập đến nay là hơn 10 tỷ đồng. Riêng trong năm 2015, Công ty đã đóng góp và tài trợ là 2,1 tỷ đồng, trong đó tài trợ quỹ khuyến học "Trịnh Lâm" cho xã Hà Vinh huyện Hà Trung 1 tỷ đồng và xây dựng nhà ăn cho Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa với giá trị 330 triệu đồng.

Với kết quả đạt được, 25 năm xây dựng và phát triển, CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa đã được Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh Thanh Hóa, các tổ chức quốc tế ghi nhận, tặng nhiều phần thưởng cao quý... Đặc biệt trong lễ kỷ niệm 20 năm thành lập (1995 – 2015), ông Trịnh Xuân Lâm - Chủ tịch HĐQT được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

Kế hoạch phát triển đến năm 2020 Công ty sẽ xây dựng đủ 10 nhà máy may công nghiệp xuất khẩu (dự kiến nhà máy số 10 sẽ xây dựng tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa), tạo việc làm cho 10.000 lao động trở lên. Đến năm 2025, sẽ thu hút và tạo việc làm cho 12.000 lao động.

Định hướng đến năm 2025: trở thành một công ty may xuất khẩu lớn mạnh của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Miền Trung, có cơ cấu SXKD hợp lý hiệu quả, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực mũi nhọn là may công nghiệp xuất khẩu, mở rộng hợp tác liên doanh liên kết với các Công ty, tập đoàn lớn trên thế giới, mở ít nhất 01 đến 02 chi nhánh của công ty tại các nước Mỹ, Hàn Quốc, nâng cao hiệu quả tạo sức cạnh tranh, phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động đặc biệt là các vùng nông thôn trong tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững với phương châm của công ty là "Phát triển bền vững và thân thiện".

Tiếp tục mở rộng hợp tác, liên doanh, liên kết với các công ty, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới;

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:

Tầm nhìn

Công ty Tiên Sơn Thanh Hóa mong muốn trở thành một công ty may xuất khẩu lớn mạnh của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Bắc Miền Trung, cả nước và của khu vực Đông Nam Á.

Nhiệm vụ

Để trở thành nhà sản xuất hàng đầu về lĩnh vực hàng dệt kim, quần âu, áo sơ mi và áo jacket trong khu vực Đông Nam Á, hợp tác với các đối tác có thương hiệu về hàng dệt kim, quần âu, áo sơ mi và áo jacket tốt nhất thế giới.

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên khách hàng	Thời gian	Nội dung	Tổng giá trị	Tình trạng hợp đồng	
1	MAX INTENATIONAL INC	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	May gia công quần áo xuất khẩu	Hợp đồng nguyên tắc		Đang thực hiện
1.1	MAX INTENATIONAL INC	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	May gia công quần áo xuất khẩu	3.000.000 USD		Đang thực hiện
2	Công ty TNHH may Phoenix	Từ 04/11/2019 đến 28/12/2020	May gia công quần áo xuất khẩu	Hợp đồng nguyên tắc		Đang thực hiện
2.1	Công ty TNHH may Phoenix	Từ 04/11/2019 đến 28/12/2020	May gia công quần áo xuất khẩu	6.691.805.932 đồng	Đã thực hiện	
3	Công ty TNHH ESPOIR Việt Nam	Từ 04/11/2019 đến 31/12/2022	May gia công quần áo xuất khẩu	Hợp đồng nguyên tắc		Đang thực hiện
3.1	PL 07 ngày 03/02/2020	Năm 2020	May gia công quần áo xuất khẩu	1.481.378.000 đồng	Đã thực hiện	
4	Công ty TNHH ZODIAC COLLECTIONS	Từ 05/05/2020 đến 15/07/2020	May gia công khẩu trang	4.291.875.000 đồng		Đang thực hiện
5	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và đầu tư sản xuất Hà Nội	Từ 20/02/2020 đến 30/12/2020	Túi Coach	1.380.000.000 đồng		Đang thực hiện
6	Seho and Trading Co., LTD	Từ 24/07/2019 đến 31/12/2020	Gia công Đồ may mặc	Hợp đồng Nguyên tắc		
6.1	LC01+LC02	Từ 01/01/2020 đến 30/04/2020	Gia công Đồ may mặc	310.976 USD	Đã thực hiện	
6.2	LC03	Từ 23/04/2020 đến 30/05/2020	Gia công Đồ may mặc	163.495 USD		Đang thực hiện
7	Công ty TNHH YS Vina	Từ 25/07/2016 đến 30/06/2021	Thuê Nhà máy may Xuất khẩu Sơn Hà	30.000 USD/tháng		Đang thực hiện
8	Công ty TNHH MS Vina	Từ 05/03/2014 đến 30/06/2026	Thuê Nhà máy may Xuất khẩu Nga Sơn	33.000 USD/tháng		Đang thực hiện
9	Công ty TNHH HUG Vina	Từ 16/08/2018 đến 15/08/2023	Thuê Nhà máy may Xuất khẩu Yên Định	20.000 USD/tháng		Đang thực hiện
10	Công ty TNHH May Sumec Việt Nam	Từ 05/11/2018 đến 06/11/2023	Thuê Nhà máy may Xuất khẩu Triệu Sơn	53.800 USD/tháng		Đang thực hiện
11	Công ty CP Great	Đến 2022	Thuê Nhà máy	7.500.000 đồng/tháng		Đang thực

	Vina		may Xuất khẩu Kim Tân			hiện
12	Công ty cổ phần Quốc tế SWIMAX	Đến 31/12/2020	Thuê Nhà máy may Xuất khẩu Thọ Xuân	17.000 USD/tháng		Đang thực hiện
13	Công ty TNHH Mậu dịch Quốc tế Dịch Thông	Từ 26/10/2020 đến khi thanh lý	Gia công Đồ may mặc	Hợp đồng Nguyên tắc		Đang thực hiện
14	Công ty TNHH may Sumec Việt Nam	Từ 24/9/2020 đến khi thanh lý	Gia công Đồ may mặc	Hợp đồng Nguyên tắc		Đang thực hiện
15	Công ty ZHANG JI AGANG	Từ 30/9/2020 đến khi thanh lý	Gia công Đồ may mặc	Hợp đồng Nguyên tắc		Đang thực hiện
16	Công ty TNHH KIARA Việt nam	Từ 04/9/2020 đến khi thanh lý	Gia công Đồ may mặc	Hợp đồng Nguyên tắc		Đang thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Một số hợp đồng phát sinh trong máng kinh doanh thương mại:

Hợp đồng đầu ra

STT	Số hợp đồng	Tên khách hàng	Trị giá hợp đồng	Tình trạng hợp đồng
1	108HĐMB/TS-NS	Công ty TNHH Nông sản Ngọc Sang	6.329.200.000	Đã thực hiện
2	109HĐMB/TS-NS		4.947.800.000	Đã thực hiện
3	110HĐMB/TS-NS		7.812.000.000	Đã thực hiện
4	111HĐMB/TS-NS		3.774.000.000	Đã thực hiện
5	281/HĐKT/TS-HTA	Công ty CP XK HTA Group	5.025.000.000	Đã thực hiện
6	282/HĐKT/TS-HTA		5.192.500.000	Đã thực hiện
7	283/HĐKT/TS-HTA		5.352.000.000	Đã thực hiện
8	284/HĐKT/TS-HTA		1.060.000.000	Đã thực hiện
9	190/HĐKT/TS-MT	Công ty CP đầu tư Minh Thắng	510.000.000	Đã thực hiện
10	191/HĐKT/TS-MT		5.100.000.000	Đã thực hiện
11	192/HĐKT/TS-MT		5.848.000.000	Đã thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Hợp đồng đầu vào

STT	Số hợp đồng	Tên nhà cung cấp	Trị giá hợp đồng	Tình trạng hợp đồng
1	100/HĐKT/TS-CN	Chi nhánh xuất nhập khẩu nông sản-Công ty cổ phần tập đoàn cà phê Avina	18.279.000.000	Đã thực hiện
2	101/HĐKT/TS-CN		9.473.400.000	Đã thực hiện
3	01/HĐKT/SX-TS	Công ty CP nông nghiệp Sao Xanh	9.315.700.000	Đã thực hiện
4	02/HĐKT/SX-TS		9.952.950.000	Đã thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm 2019/2018	30/09/2020
1	Tổng giá trị tài sản	593.245	600.880	1,29	582.542
2	Vốn chủ sở hữu	389.748	410.895	5,43	422.189

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm 2019/2018	9 tháng/2020
1	Doanh thu thuần	295.585	296.396	0,27	193.592
2	Giá vốn hàng bán	245.632	253.246	3,10	171.399
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	29.130	23.434	(19,55)	5.816
4	Lợi nhuận khác	376	2.499	564,63	8.388
5	Lợi nhuận trước thuế	29.506	25.932	(12,11)	14.204
6	Lợi nhuận sau thuế	23.990	21.147	(11,85)	11.294

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm 2019/2018	9 tháng/2020
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	6,13	5,15	(15,99)	2,68
8	Tỷ lệ LN trả cổ tức (%) (*)	0	11,5	/	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

(*) Tại Nghị quyết số 2806-2/2020/ĐHĐCĐ-AAT của ĐHĐCĐ thường niên 2020 ngày 28/06/2020 đã được các cổ đông thông qua 100% về việc hủy bỏ việc chi trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 10%) tại Nghị quyết số 1603-2/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TSH ngày 16/03/2019 và chi trả cổ tức năm 2019 là 11,5% bằng cổ phiếu.

❖ **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa trong năm báo cáo.**

Thuận lợi:

- Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương: Sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương tới Công ty là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương.

- Chính sách của Nhà nước:

Kinh tế Việt Nam và thế giới đã có nhiều khởi sắc. Dân số tăng lên dẫn đến nhu cầu về hàng Dệt May cũng tăng lên.

Bên cạnh đó, hiện nay ngành dệt may đã trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu của đất nước. Bên cạnh đó, đây cũng là ngành sử dụng nguồn lao động rất lớn, tạo nhiều công ăn việc làm cho xã hội. Do đó, Nhà nước đã có rất nhiều những chính sách để phát triển ngành dệt may Việt Nam. Hơn thế nữa, khi Việt Nam chính thức gia nhập CP TPP, Chính phủ đã ban hành thêm những chính sách khuyến khích các công ty dệt may phát triển mở rộng, đầu tư chuyên sâu, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và thế giới.

- Hội nhập kinh tế quốc tế: Việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam với nhiều hiệp định thương mại tự do cả song phương và đa phương với mức thuế suất xuất nhập khẩu thấp, gần tiệm cận 0% đã mở ra cơ hội phát triển hoạt động xuất khẩu cho các ngành nghề nói chung và ngành dệt may nói riêng.

- Nguồn lực sản xuất: Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty được trang bị đồng bộ và hiện đại, được nhập khẩu từ các nước có nền công nghệ cao như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung

Quốc. Ngoài ra, nguồn nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty luôn được đảm bảo đáp ứng đầy đủ để phục vụ sản xuất.

- Nguồn lực con người: Bộ máy quản lý của Công ty ổn định, điều hành hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cao. Công ty có đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, và được chú trọng đầu tư đúng mức. Đội ngũ công nhân kỹ thuật được đào tạo bài bản, có những tìm tòi, cải tiến rất có giá trị. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực lao động địa phương cho ngành dệt may khá dồi dào. Thanh Hóa được biết đến là tỉnh đông dân với nhiều dân cư nông thôn, vì vậy nguồn lao động dồi dào với chi phí nhân công rẻ, cùng với lợi thế trên địa bàn tỉnh không có các khu công nghiệp điện tử, điện lạnh nên việc cạnh tranh về chi phí lao động không có. Vì vậy, đây là lợi thế lớn nhất của Công ty giúp Công ty có đủ nguồn lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới mà không chịu sức ép từ chi phí nhân công.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu đầu vào trong những năm gần đây đều tăng khá mạnh gây ra những khó khăn nhất định trong vấn đề quản lý, hoạch định chi phí sản xuất của Công ty.

- Nguồn vốn đầu tư: Hiện tại, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các kế hoạch, dự án, hợp đồng lớn từ phía khách hàng nước ngoài, Công ty cần tích cực phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch phát triển giai đoạn tới.

- Hàng rào thuế quan: Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may Việt Nam chủ yếu là từ nước ngoài nên phải chịu thuế nhập khẩu khá cao và ảnh hưởng lớn đến Công ty. Tuy nhiên khi gia nhập TPP thuế sẽ giảm chỉ còn 0-5% sẽ là một lợi thế lớn Công ty nói riêng và cho ngành dệt may Việt Nam nói chung.

8. Vị thế của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

Với nguồn nhân lực dồi dào (gần 4 triệu dân với mặt bằng lương trung bình thấp (4 triệu – 5 triệu đồng/người/tháng) trong khi các khu công nghiệp tại Thanh Hóa vẫn còn khá ít, Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã xây dựng các nhà máy may tại khu vực nông thôn nhằm thu hút lao động tại chỗ và chú trọng phát triển ngành may gia công để tận dụng lợi thế này. Vì vậy, nguồn lực lao động của AAT luôn dồi dào với chi phí nhân công thấp, chi phí nhân công là chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành đầu vào của sản phẩm may mặc, từ đó giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với các Doanh nghiệp cùng ngành.

Vị trí địa lý của các Nhà máy của Tiên Sơn Thanh Hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng là một lợi thế đối với Công ty vì cung đường vận tải thuận lợi, đặc biệt là vận tải đường thủy, từ Thanh Hóa đi Cảng Hải Phòng chỉ mất 2,5 giờ cho xe chạy trên tuyến đường cao tốc, từ các Nhà Máy của Tiên Sơn Thanh Hóa vận chuyển tới Cảng nước sâu Nghi Sơn Thanh Hóa chỉ mất khoảng 1 giờ.

Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa có đội ngũ cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm, công nhân lành nghề, cùng hệ thống máy móc thiết bị hiện đại luôn đáp ứng được các các yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã nỗ lực không ngừng trong việc xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và được các khách hàng lớn trên thế giới như: Sunny, Geox, Gerry Weber, K-mart, Premier Levy, Kelim Triam… công nhận và cấp chứng chỉ đánh giá nhà máy đạt chuẩn. Chiến lược phát triển của công ty là trở thành nhà sản xuất hàng may mặc có năng lực cạnh tranh tốt nhất dựa trên tiêu chí luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng.

Trải qua 25 năm xây dựng, phát triển và tăng trưởng không ngừng của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã được đánh giá bằng các giải thưởng quốc gia và quốc tế. Đó là các phần thưởng cao quý: Cờ Thi đua của UBND tỉnh năm 2004, 2008, 2010, 2014, 2017; Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2004, 2006), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2006), Huân chương Lao động hạng Ba (2008), giải thưởng chất lượng Việt Nam (2008, 2009), Cúp vàng chất lượng, thương hiệu hội nhập WTO (2009, 2010), Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2013 của Chủ tịch nước; Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015; và nhiều phần thưởng cao quý khác. Công ty đã được xếp hạng trong 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2009, 2010)....

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện tại, ngành may mặc Việt Nam vẫn chủ yếu hoạt động ở khâu may sản xuất, trong đó chủ yếu là gia công cho các thương hiệu và nhà phân phối trên thế giới. Muốn thâm nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu thì các doanh nghiệp cần phải bắt đầu sản xuất dưới dạng FOB, ODM.

Tuy nhiên trong phân khúc May thì ngành may mặc Việt Nam có triển vọng tăng trưởng khả quan và đồng thời vẫn là ngành xuất khẩu chủ lực của nước ta trong thời gian sắp tới.

Thứ nhất, Việt Nam là một trong những nước có mức lương trung bình cho lao động thấp trong khu vực ASEAN. Cơ cấu lao động trẻ, đa số trong độ tuổi từ 18-60 tuổi. Đây là lợi thế cạnh tranh lớn cho ngành may mặc Việt Nam phát triển trong những năm tiếp theo. Các sản phẩm may mặc của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu may mặc của Việt Nam tăng đều qua các năm và trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của cả nước. Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Angola, Thái Lan, Nga

Thứ hai, ngành dệt may có nhiều cơ hội, triển vọng phát triển và mở rộng thị trường do có hiệu ứng của các Hiệp định thương mại tự do.

Thị trường	FTA	Tình trạng	Yêu cầu xuất xứ	Sản phẩm	Thuế nhập khẩu từ Việt Nam	Thuế nhập khẩu từ Trung Quốc
Mỹ	Hiệp định thương mại Việt Mỹ	Hiệu lực từ 2001		Sợi May mặc	10%	10%
Châu Âu	EVFTA	Hiệu lực dự kiến từ 2018	Từ vải trở đi	Sợi May mặc	0%	4%
Nhật	VJEPA	Hiệu lực từ 1/10/2009	Xuất xứ "hai công đoạn"	Sợi May mặc	0%	5%
Hàn Quốc	VKFTA	Hiệu lực từ 20/12/2015		Sợi May mặc	0%	8%
11 quốc gia thành viên	CPTPP	Đã ký từ 9/3/2018, chưa có hiệu lực	Từ sợi trở đi		Lộ trình cắt giảm thuế về 0%	Giữ nguyên đối với từng quốc gia thành viên

(Nguồn: Tổng hợp)

Thứ ba, Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tạo ra những điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp may mặc Việt Nam gia tăng sản lượng nhập khẩu vào các thị trường quốc tế.

Trong giai đoạn 2011 – 2017, tỷ trọng hàng may mặc Thị trường Mỹ nhập khẩu từ Trung Quốc đã có xu hướng giảm rõ rệt, đồng thời nhập khẩu từ Việt Nam tăng lên đáng kể.

Tỷ lệ nhập khẩu hàng may mặc tại Mỹ theo quốc gia xuất khẩu

Nguồn: ITC, FPTS tổng hợp

Sang năm 2018, Chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ khởi đầu vào ngày 22/3. Theo đó Mỹ áp dụng mức thuế 50 tỷ USD cho hàng hóa Trung Quốc để ngăn chặn những gì Mỹ cho là hành vi thương mại không công bằng và hành vi trộm cắp tài sản trí tuệ.

Ngày 24/9/2018, Mỹ đã phê chuẩn áp thuế nhập khẩu đợt mới, lớn nhất từ trước tới nay đối với lượng hàng hóa Trung Quốc trị giá tổng cộng 200 ti USD. Theo đó Mỹ sẽ tăng thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng dệt may từ Trung Quốc. Đây sẽ tạo cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam gia tăng thị phần xuất khẩu sang Mỹ do các đơn hàng nhiều khả năng sẽ chuyển dịch sang các nước khác.

❖ **So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Công ty	Mã chứng Khoán	Vốn điều lệ 31/12/2019	Vốn chủ sở hữu 31/12/2019	Tổng Tài sản 31/12/2019	Doanh thu thuần 31/12/2019	LNST 31/12/2019	LNST/ VCSH (%)
1	Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến	VGG	441.000	1.287.630	4.385.259	9.034.203	313.778	24,37
2	Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương	TCM	580.169	1.391.469	2.883.650	3.599.637	236.400	16,99

	mại Thành Công							
3	Tổng Công ty May 10 – CTCP	M10	302.400	390.366	1.586.438	3.333.497	67.591	17,31
4	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa	AAT	348.000	410.895	600.880	296.396	21.147	5,15

(Tổng hợp từ BCTC năm 2019 Công ty mẹ của các Công ty)

❖ **Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Định hướng phát triển ngành dệt may Việt Nam

Với mục tiêu nâng cao năng lực tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp tham gia quá trình sản xuất vải (bao gồm kéo sợi, dệt, nhuộm, hoàn tất) và doanh nghiệp may; thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng giữa doanh nghiệp tham gia quá trình sản xuất vải với may nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; Hiệp hội Dệt May Việt Nam đã đề xuất Định hướng phát triển dệt may năm 2015 – 2025 và tầm nhìn 2035: Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó quy hoạch định hướng phát triển của ngành dệt may như sau:

Về nguyên liệu: hạn chế phát triển cây bông, nguồn lực sẽ dành để phát triển các nguyên liệu khác có ý nghĩa hơn; tăng cường kêu gọi đầu tư sản xuất xơ để tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho ngành kéo sợi.

Về kéo sợi: tăng cường nghiên cứu và sản xuất các loại sợi phù hợp với nhu cầu của ngành dệt về tiêu chuẩn chất lượng, thành phần…

Về dệt, nhuộm, hoàn tất: nghiên cứu công nghệ, kỹ thuật dệt để đưa ra sản phẩm đạt chất lượng yêu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, nghiên cứu và phát triển để nắm bắt nhu cầu về chất liệu từ đó có định hướng sản xuất phù hợp với đòi hỏi của thị trường là cách giúp ngành sản xuất vải phát triển.

Về may: khai thác tối đa các lợi ích từ FTAs mang lại để gia tăng lợi nhuận từ gia công (CMT). Song song đó, tăng cường phát triển nguồn nhân lực, phát triển kỹ thuật để làm cơ sở chuyển lên các hình thức sản xuất khác trong chuỗi giá trị may mặc (ODM), từng bước khai thác thị trường trong nước theo hướng phát triển thương hiệu (OBM) và tham gia/xây dựng hệ thống phân phối.

Định hướng phát triển của Công ty

- Tập trung phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty để tận dụng cơ hội thị trường Quốc tế.

- Đẩy nhanh việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hội nhập trong ngành dệt may. Chú trọng đến chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế;

- Đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại để đáp ứng với thời đại 4.0, phấn đấu tự động hóa tất cả các quá trình may mặc tới 50% - 60%, quy trình quản lý sản xuất tinh gọn để đạt được tăng trưởng đột phá về năng suất lao động;

- Chuyển dần từ may gia công trực tiếp sang hình thức sản xuất toàn bộ các sản phẩm và giao sản phẩm FOB tại các cảng cho các hãng thời trang Quốc tế đặt hàng để tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Phát triển khu công nghiệp: Nằm trong vùng Bắc Trung Bộ , tỉnh Thanh Hoá đang có xu thế phát triển kinh tế - xã hội năng động và toàn diện, đặc biệt ưu tiên phát triển công nghiệp nhằm chuyển đổi các ngành kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Đây được xác định là trung tâm và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trung du miền nôi với tính chất là đô thị công nghiệp – thương mại, dịch vụ – du lịch. Hiện tại, Công ty đang triển khai xin một số các dự án, trong tương lai hy vọng bắt kịp xu hướng tạo cụm Khu công nghiệp và cung cấp công ăn việc làm cho người lao động trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp và sẽ tận dụng được tối đa những ưu đãi của Chính phủ đối với ngành may mặc. Trong đó, đáng chú ý nhất là việc Công ty sẽ tăng dần tỷ trọng nhóm hàng gia công có tỷ suất lợi nhuận cao. Như đã phân tích ở trên, đây là một xu hướng phát triển tất yếu không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới của các công ty may mặc khi đã đạt đến một mức độ phát triển nhất định, và với AAT, đây chính xác là thời điểm vàng để bắt đầu quá trình phát triển. Ở AAT hiện đã hội tụ đầy đủ các yếu tố về mặt con người (đội ngũ quản lý kinh nghiệm và lao động tay nghề cao), máy móc công nghệ (các thiết bị và công nghệ sản xuất đều thuộc hàng tiên tiến nhất trong ngành may mặc tại Việt Nam), nguồn vốn, và lại ở trong giai đoạn đầu của kế hoạch phát triển ngành may mặc với nhiều ưu đãi từ phía cơ quan chủ quản. Không chỉ có vậy, trên bình diện khu vực và quốc tế, một loạt các hiệp định thương mại đã có hiệu lực như Hiệp định Đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) sẽ mở toang cánh cửa vào một loạt các thị trường đầy tiềm năng với mức thuế suất vô cùng ưu đãi. Do đó, có thể khẳng định, với kế hoạch AAT đã đề ra cùng tầm nhìn chiến lược của ban điều hành Công ty, triển vọng phát triển trong thời gian tới của AAT là vô cùng tích cực.

9. Chính sách đối với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đã xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động.

❖ **Số lượng lao động đang làm việc tại Công ty**

Tính đến thời điểm 31/08/2020, tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty là 55 người, cụ thể:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của AAT tại thời điểm 31/08/2020

Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số lượng nhân viên	**55**	**100%**
Phân theo giới tính		
- Nam	20	36%
- Nữ	35	64%
Phân theo trình độ chuyên môn		
- Trên đại học	1	2%
- Đại học	12	22%
- Cao đẳng, trung cấp	25	45%
- Đối tượng khác	5	9%
- Công nhân kỹ thuật	12	22%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

❖ **Chính sách đối với người lao động**

Chính sách tuyển dụng

Với mục tiêu góp phần tạo công văn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự gần nơi làm việc. Đối với chức danh công việc cần chuyên môn nghiệp vụ Công ty tiến hành tổ chức thi tuyển, phỏng vấn và đối với công nhân lao động trực tiếp, việc tuyển dụng thông qua việc xem xét văn bằng chứng chỉ nghề không qua thi tuyển, phỏng vấn.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ, cử các cán bộ chủ chốt tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét nâng lương, xét khen thưởng các danh hiệu.

Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật đối với những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Xác định người lao động là tài sản vô giá của doanh nghiệp, do đó Công ty đã có nhiều biện pháp để cải thiện môi trường lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi của người lao động luôn cao hơn theo quy định của Nhà nước như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Tết, phép năm, môi trường làm việc an toàn…

Ngoài ra, Công ty còn đảm bảo các chế độ phúc lợi của Công ty cho người lao động như: tiền phụ cấp chuyên cần, phụ cấp xăng xe, nhà ở cho người lao động; Thưởng tiền lương tháng 13; tổ chức ăn ca miễn phí đảm bảo sức khỏe cho người lao động, xây dựng nhà tập thể, có Nhà trẻ miễn phí; Trạm y tế chăm sóc và tổ chức khám sức khỏe ban đầu; Duy trì tổ chức cho tất cả cán bộ công nhân viên được đi nghỉ mát hằng năm; Quan tâm động viên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời người lao động lúc ốm đau, hoạn nạn, hiếu, hỷ, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nâng lương cho cán bộ nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân, khen thưởng động viên kịp thời cho những lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v…

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

- Hội đồng quản trị có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Công ty chính thức chuyển đổi thành công loại hình từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần vào ngày 10 tháng 03 năm 2014. Kể từ khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công

ty cổ phần, Công ty tập trung nguồn tài chính vào hoạt động kinh doanh vì thế đến thời điểm năm 2018 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chi trả cổ tức năm 2018 là 10%, tuy nhiên tại Nghị quyết số 2806-2/2020/ĐHĐCĐ-AAT của ĐHĐCĐ thường niên 2020 ngày 28/06/2020 đã được 100% cổ đông thông qua việc hủy bỏ chi trả cổ tức năm 2018 (10%) tại Nghị quyết số 1603-2/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TSH ngày 16/03/2019 và chi trả cổ tức năm 2019 là 11,5% bằng cổ phiếu.

Trong những năm tới Công ty sẽ tập trung mở rộng kinh doanh tuy nhiên sẽ chú trọng việc chia cổ tức cho cổ đông đảm bảo quyền lợi cũng như sự tin tưởng của cổ đông với Công ty.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	07-15
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

- **Mức thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Mức thu nhập bình quân *(đồng/người/tháng)*	6.800.000	7.200.000	7.200.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty tương đương với doanh nghiệp cùng ngành gần địa bàn hoạt động của Công ty đồng thời mức thu nhập này có xu hướng tăng qua các năm.

Đến thời điểm 14/05/2020, Công ty có 55 lao động là cán bộ chuyên môn quản lý và kỹ thuật công nghệ tại trụ sở chính của Công ty. Theo tính toán, lương bình quân cho mỗi lao động là 5.500.000 đồng/người/tháng. Ngoài ra, lao động tại Công ty còn có thu nhập khác ngoài lương như: tiền ăn ca, chế độ bảo hiểm, thưởng lễ Tết,... trung bình là 1.700.000 đồng/người/tháng, do vậy tổng thu nhập bình quân một tháng của một lao động năm 2018 và 2019 là 7.200.000 đồng.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	982	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.580	5.451	5.361
3	Thuế đất	-	-	534
Tổng cộng		**7.562**	**5.451**	**5.895**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Đến thời điểm 30/09/2020 Công ty nợ thuế là 5.895 triệu đồng, trong đó có 2.451 triệu đồng là nợ thuế của năm 2019. Tuy nhiên đây không phải là khoản nợ quá hạn 01 năm, Công ty được gia hạn nộp thuế do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Biên bản làm việc ngày 25/05/2020 với Cục thuế Thanh Hóa, cụ thể: Công ty được gia hạn đến chậm nhất 30/10/2020 để nộp đầy đủ số thuế trên theo từng giai đoạn, đến thời điểm 30/10/2020 Công ty đã nộp 5.451 triệu đồng tiền thuế của năm 2019 hay Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Biên bản nói trên.

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

Bảng 13: Trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ đầu tư phát triển	439.500.000	439.500.000	439.500.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.000.000	18.000.000	18.000.000
Tổng cộng		**457.500.000**	**457.500.000**	**457.500.000**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

- **Các khoản phải thu**

Bảng 14: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**97.753.776.413**	**112.671.856.717**	**131.185.077.945**
1	Phải thu của khách hàng	25.910.654.731	19.409.090.558	81.341.067.794
2	Trả trước cho người bán (*)	71.912.126.378	78.420.470.813	30.441.559.256
3	Các khoản phải thu khác	1.622.552.387	15.093.852.428	19.402.450.895
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.691.557.083)	(251.557.083)	-
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**3.035.000.000**	**1.210.000.000**	**15.000.000.000**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Chi tiết chỉ tiêu trả trước cho người bán như sau

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Công ty cổ phần may xuất khẩu Yên Định	7.398.746.500	3.037.637.700	-
2	Công ty CP may Tatsu	39.737.727.921	0	13.744.414.377
3	Công ty CP DG Win VN	7.266.079.897	6.203.465.378	9.481.935.222
4	Công ty cổ phần Lương Phát	15.691.895.231	66.293.895.231	-
5	Công ty TNHH TM và DV	0	0	3.000.000.000

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Dũng Hùng			
6	Công ty TNHH TM DV giao nhận XNK Anh Minh	-	-	-
7	Công ty TNHH Dệt và phủ keo 5S	-	-	-
8	Công ty TNHH SX TM và dịch vụ Quốc tế Việt Hàn	-	-	-
9	Các nhà cung cấp khác	1.817.676.829	2.885.472.504	4.215.209.657
	Tổng cộng	**71.912.126.378**	**78.420.470.813**	**30.441.559.256**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Bảng 15: Chi tiết Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Công ty TNHH TS Vina	1.546.354.641	2.150.666.789	-
2	Công ty TNHH MS Vina	5.638.523.611	1.124.627.354	-
3	FAST EAST international limited	2.255.677.386	-	-
4	Café Thương Phú	-	-	-
5	CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản phía Nam	-	-	-
6	Max International INC	-	8.719.768.189	10.658.460.745
7	Công ty TNHH May Sumec Việt Nam	-	1.597.682.206	3.789.036.806
8	Công ty Cổ phần may Tatsu	2.200.000.000	1.745.700.000	1.745.700.000
9	Công ty Cổ phần DG Win Việt Nam	4.422.000.000	924.000.000	1.089.000.000
10	Công ty HUG	4.280.189.312	-	-

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
11	Công ty TNHH Đức Hòa Đăk Lắk	1.095.000.000	-	-
12	CTCP May Minh Anh Thọ Xuân	-	-	61.505.000.001
13	Công ty TNHH Nông sản Ngọc Sang	-	-	50.000.000
14	Công ty TNHH May Hoa Sen Phú Thọ	-	-	-
15	Công ty Cp Xuất nhập khẩu HTA GROUP	-	-	-
16	Các khách hàng khác	4.472.909.781	3.146.646.020	2.503.870.242
	Tổng cộng	**25.910.654.731**	**19.409.090.558**	**81.341.067.794**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Lưu ý: Ngày 16/01/2020 Công ty TNHH TS Vina có văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê xưởng, trong đó số dư phải thu khách hàng là 2.162.100.702 đồng, khoản khách hàng đặt cọc là 7.323.504.000 đồng. Do đó, đến thời điểm 31/12/2020 Công ty sẽ giải quyết dứt điểm nghĩa vụ công nợ với Công ty TNHH TS Vina theo các điều khoản của hợp đồng đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và phù hợp quy định của Pháp luật.

Bảng 16: Chi tiết Khoản phải thu khác

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	**Ngắn hạn**	**1.622.552.387**	**15.093.852.428**	**19.402.450.895**
1	Tạm ứng	2.526.202	15.031.288.923	19.402.450.895
2	Cổ tức phải thu	1.346.440.000	-	-
3	Phải thu khác	273.586.185	62.563.505	-
II	**Dài hạn**	**3.035.000.000**	**1.210.000.000**	**15.000.000.000**
1	Ký cược, ký quỹ	1.035.000.000	210.000.000	15.000.000.000
2	Phải thu khác	2.000.000.000	1.000.000.000	-
	Tổng cộng	**4.657.552.387**	**16.303.852.428**	**34.402.450.895**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

- **Các khoản phải trả**

Bảng 17: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	**Nợ ngắn hạn**	**83.935.365.462**	**71.344.009.351**	**93.170.784.406**
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.074.067.070	52.904.899.942	68.378.641.563
2	Phải trả người bán	16.431.881.603	12.361.514.096	17.386.417.455
3	Người mua trả tiền trước	401.750.203	206.888.029	845.265.197
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.562.270.515	5.450.551.514	5.894.775.884
5	Phải trả người lao động	278.900.266	319.062.940	416.504.258
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.000.000.000	-	148.087.219
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	85.402.975	-	
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	101.092.830	101.092.830	101.092.830
II	**Nợ dài hạn**	**119.561.686.331**	**118.640.615.437**	**67.181.392.270**
1	Phải trả dài hạn khác	19.190.908.252	36.960.877.697	34.198.259.866
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	100.370.778.079	81.679.737.740	32.983.132.404
	Tổng cộng	**203.497.051.793**	**189.984.624.788**	**160.352.176.676**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Bảng 18: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước từ năm 2017 đến 30/09/2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế GTGT	782.350.612	982.350.612	-	-

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
2	Thuế Nhập khẩu	-	-	-	-
3	Thuế đất	-	-	-	534.114.141
4	Thuế môn bài	-	-	-	-
5	Thuế TNDN	1.063.660.228	6.579.919.903	5.450.551.514	5.360.661.743
Thuế phải nộp		**1.846.010.840**	**7.562.270.515**	**5.450.551.514**	**5.894.775.884**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Bảng 19: Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Công ty Cổ phần Lương Phát	-	-	11.905.818.879
2	Công ty TNHH May Sumec Việt Nam	-	2.149.133.282	-
3	Công ty TNHH Đức Quang Anh	2.361.108.800	-	-
4	Công ty TNHH TM và vật tư Cường Phương	2.000.000.000	-	-
5	Công ty Cổ phần Great Vina	5.719.171.950	-	1.886.532.709
6	Công ty TNHH Trần Hiếu	1.062.379.985	7.459.252.984	705.252.992
7	CT TNHH SX và ĐT Đức Hòa	-	-	
8	Công ty TNHH Năng lượng và TB nhiệt Mạnh Quân	-	726.600.000	326.600.000
9	CTCP ĐT và PT giáo dục Hồng Đức			
10	CT TNHH Sài Gòn Hi-Tech	-	-	
11	Công ty CP may Minh Anh	-	-	

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Thọ Xuân			
12	Chi nhánh XNK nông sản – Cty CP tập đoàn Cà phê AVINA	-	-	
13	Công ty CP tập đoàn cà phê AVINA			
14	Phải trả nhà cung cấp khác	5.289.220.868	2.026.527.830	2.562.212.875
	Tổng cộng	**16.431.881.603**	**12.361.514.096**	**17.386.417.455**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

- **Chi tiết các khoản vay của Công ty giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng/2020**

Bảng 20: Chi tiết các khoản vay của Công ty giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng /2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	**Vay ngắn hạn**	**58.074.067.070**	**52.904.899.942**	**68.378.641.563**
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bỉm Sơn	14.721.798.346	12.585.389.942	13.745.706.120
2	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Thanh Hóa	23.627.362.000	23.803.300.000	37.042.935.443
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Thanh Hoá	15.071.906.724	16.016.210.000	17.090.000.000
4	Vay cá nhân	4.653.000.000	500.000.000	500.000.000
II	**Vay dài hạn**	**92.015.594.475**	**80.740.297.740**	**32.983.132.404**
6	Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Bỉm Sơn	35.000.000.000	27.000.000.000	-
7	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Thanh Hóa	54.150.167.400	52.890.297.740	32.983.132.404
8	Ngân hàng Vietcombank	1.190.000.000	850.000.000	-

	– CN Thanh Hóa			
9	Ngân hàng VP Bank – Chi nhánh Thanh Hóa	1.675.427.075	-	-
III	**Nợ thuê tài chính**	**8.355.183.604**	**939.440.000**	
10	Cty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHCT Việt nam	1.875.324.284	939.440.000	-
11	Cty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHNT Việt nam	6.479.859.320	-	-
	Tổng cộng	**158.444.845.149**	**134.584.637.682**	**101.361.773.967**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

- Cụ thể thông tin các khoản vay tại thời điểm 31/12/2019:

Khoản vay	Giá trị 31/12/2019	Kỳ hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp
I. Ngắn hạn				
Ngân hàng Vietinbank Bỉm Sơn	12.585.389.942	1 năm	8,5%	Nhà máy may Thọ Xuân
Ngân hàng Seabank Thanh Hóa	23.803.300.000	1 năm	3,5%	Nhà máy may Yên Định + Nhà máy Sơn mài.
Ngân hàng Vietcombank Thanh Hóa	16.016.210.000	1 năm	8,5%	Nhà máy may Nga Sơn
Vay cá nhân	500.000.000	1 năm	0%	Không
II. Dài hạn				
Ngân hàng Vietinbank Bỉm Sơn	27.000.000.000	6.5 năm	10,5%	Nhà máy may Thọ Xuân
Ngân hàng Seabank Thanh Hóa	52.890.297.740	5 năm	11,5%	Nhà máy may Yên Định + Sơn mài

Ngân hàng Vietcombank Thanh Hóa	850.000.000	4 năm	10,5%	Xe ô tô 36L26851
Thuê tài chính Lô máy may - Vietcombank Leasing	0	5 năm	Thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần. Bằng LSTK 12 tháng của sở GD Vietcombank +3,4%/năm Tại thời điểm ký HĐ là: 10,5%	Lô máy may đi thuê Đã thanh lý năm 2019.
Thuê tài chính Xe ô tô 30E68119 - Vietinbank leasing	939.440.000	04 năm Từ 15/11/2016 đến 15/12/2020	Thả nổi điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Bằng LS huy động thực tế của Vietinbank Leasing +3.0%/năm. Tại thời điểm ký HĐ là: 10,5%	Xe ô tô thuê

(Nguồn: Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

- **Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch với các bên có liên quan năm 2018, 2019 cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan

a. Giao dịch mua:

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty Cổ phần May Tatsu	Quan hệ liên kết	8.457.518.185	40.637.707.985
Công ty CP Lương Phát	Công ty liên kết		29.798.331.818
Công Ty CP SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Quan hệ liên kết		85.590.015
Công ty CP May XK Yên Định	Quan hệ liên kết		5.420.577.389
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	41.511.070.048	42.756.058.352
Cộng:		**49.968.588.233**	**118.698.265.559**

b. Giao dịch thanh toán bằng tiền trả cho Nhà Cung cấp

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty Cổ phần May Tatsu	Quan hệ liên kết	72.286.577.503	75.891.591.094
Công Ty CP SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Quan hệ liên kết		185.803.420
Công ty CP Lương Phát	Công ty liên kết	50.602.000.000	67.130.033.000
Công ty CP May XK Yên Định	Quan hệ liên kết		13.361.381.627
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	52.026.455.153	54.044.763.811
Cộng:		**174.915.032.656**	**210.613.572.952**

c. Giao dịch bán

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty Cổ phần May Tatsu	Quan hệ liên kết	14.238.750.000	2.000.000.000
Công Ty CP SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Quan hệ liên kết	160.000.000	
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	1.680.000.000	28.980.000.000
Cộng:		**16.078.750.000**	**30.980.000.000**

d. Giao dịch thanh toán thu tiền bán hàng

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty Cổ phần Swimax Vina	Quan hệ liên kết		12.287.556.777
Công ty Cổ phần SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Công ty liên kết	176.000.000	27.456.000.000
Công ty CP May Tatsu	Công ty liên kết	16.116.925.000	
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Công ty liên kết	8.400.000.000	
Cộng:		**24.692.925.000**	**39.743.556.777**

d. Giao dịch tài chính (Vay vào)

Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Ông Trịnh Xuân Lượng	Tổng Giám đốc	4.919.917.808	29.591.336.500
Bà Nguyễn Thị Dụ	Mẹ Tổng Giám đốc		10.495.613.670
Cộng:		**4.919.917.808**	**40.086.950.170**

Số dư với các bên liên quan

a. Trả trước cho nhà cung cấp

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	6.203.465.378	7.266.079.897

Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên kết		39.737.727.921
Công ty cổ phần Lương Phát	Công ty liên kết	66.293.895.231	15.691.895.231
Cộng:		**72.497.360.609**	**62.695.703.049**

b. Phải thu khách hàng

Tên công ty	Mối quan hệ	Năm 2019	Năm 2018
Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên kết	1.745.700.000	2.200.000.000
Công ty Cổ phần DG WIN Việt nam	Quan hệ liên kết	924.000.000	4.422.000.000
Cộng:		**2.669.700.000**	**6.622.000.000**

Các giao dịch với các bên có liên quan 9 tháng đầu năm 2020 cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan

a. Giao dịch mua:

Tên công ty	Mối quan hệ	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần May Tatsu	Quan hệ liên kết	3.354.867722	
Công ty CP Lương Phát	Công ty liên kết	11.209.000.000	
Công Ty CP SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Quan hệ liên kết		
Công ty CP Great Vina	Quan hệ liên kết		3.034.839.926
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	10.047.258.715	13.989.610416
Cộng:		**24.611.126.437**	**17.024.450.342**

b. Giao dịch bán

Tên công ty	Mối quan hệ	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần May Tatsu	Quan hệ liên kết		
Công Ty CP SXTM và Đầu tư Việt Thanh	Quan hệ liên kết		
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	1.100.000.000	
Cộng:		**1.100.000.000**	

c. Giao dịch tài chính (Vay vào)

Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Trịnh Xuân Lượng	Tổng Giám đốc	3.670.000.000	
Bà Nguyễn Thị Dụ	Mẹ Tổng Giám đốc		
Cộng:		**3.670.000.000**	

Số dư với các bên liên quan

a. Trả trước cho nhà cung cấp

Tên công ty	Mối quan hệ	30/09/2020	01/01/2020
Công ty Cổ phần DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên kết	9.481.935.000	1.625.637.722

Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên kết	13.744.414.377	98.645.397.150
Công ty CP May XK Yên Định			3.037.637.700
Công ty cổ phần Lương Phát	Công ty liên kết		16.293.895.231
Cộng:		**23.226.349.599**	**119.602.567.803**

b. Phải thu khách hàng

Tên công ty	Mối quan hệ	30/09/2020	01/01/2020
Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên kết	1.745.700.000	16.116.925.000
Công ty Cổ phần DG WIN Việt nam	Quan hệ liên kết	1.089.000.000	
Công ty CP Great Vina	Quan hệ liên kết	99.000.000	
Cộng:		**2.933.700.000**	**16.116.925.000**

Công ty thực hiện các giao dịch với bên có liên quan luôn tuân thủ quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, đồng thời nội dung liên quan đến giao dịch với các bên có liên quan Công ty đã trình bày chi tiết trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định.

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng/2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,54	2,09	1,83
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,30	1,75	1,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34	32	28
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	52	46	46
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	lần	13,22	11,6	7,84
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,49	0,5	0,33
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng/2020
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,12	7,13	3,15
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,35	5,28	0,56
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,99	3,54	0,40
- Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,86	7,91	4,48

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

- **Về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty tăng từ 1,54 lần năm 2018 lên 2,09 năm 2019 cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tốt hơn. Nguyên nhân là do nợ ngắn hạn của Công ty giảm mạnh (từ 84 tỷ đồng năm 2018 xuống 71 tỷ đồng năm 2019), trong đó giảm nhiều nhất là khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (giảm 6 tỷ đồng và phải trả người bán giảm 4 tỷ đồng). Trong khi đó tài sản ngắn hạn của Công ty tăng từ 129 tỷ đồng năm 2018 lên 149 tỷ đồng năm 2019. Khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp tiếp tục được duy trì theo hướng tích cực khi mà chỉ trong vòng 9 tháng năm 2020, chỉ số này (1,83 lần) đã vượt giá trị tại cả năm 2018 (1,54 lần) và bằng khoảng 2/3 so với toàn năm 2019 (2,09 lần). Đây là dấu hiệu tốt cho thấy khả năng thanh toán trong ngắn hạn của doanh nghiệp rất đảm bảo, thể hiện năng lực tài chính ổn định của doanh nghiệp. Về khả năng thanh toán nhanh, hệ số này cũng được cải thiện từ mức 1,30 lần năm 2018 lên 1,75 lần trong năm 2019, tiếp dục duy trì trong 9 tháng đầu năm 2020 với giá trị lớn hơn toàn năm 2018 và gần bằng cả năm 2019.

- **Về cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu về khả năng cân đối vốn của Công ty được dùng để phản ánh mức độ ổn định và tự chủ tài chính cũng như khả năng sử dụng nợ vay. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm cho thấy vốn chủ sở hữu có tốc độ tăng cao hơn so với nợ phải trả. Cụ thể, Vốn Chủ sở hữu năm 2018 là 389,7 tỷ đồng tăng lên 410,9 tỷ đồng năm 2019 (tăng 5,4%); trong khi Tổng khoản nợ phải trả năm 2019 giảm từ 203,5 tỷ đồng đầu năm xuống còn 190 tỷ đồng vào cuối năm (giảm 6,6%). Trong 9 tháng đầu năm 2020, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ghi nhận ở mức 46%.

- **Về năng lực hoạt động**

Các chỉ tiêu về khả năng hoạt động được dùng để đánh giá Công ty khai thác và sử dụng nguồn lực hiệu quả. Vòng quay hàng tồn kho của công ty có xu hướng giảm do tốc độ tăng của Giá vốn hàng bán nhỏ hơn tốc độ tăng của Hàng tồn kho, năm 2019 đạt 11,6 lần giảm 12% so với năm 2018 đạt 13,22 lần. Đồng thời năm 2019 doanh thu thuần của Công ty có sự điều chỉnh

tăng nhẹ so với năm 2018, điều này cho thấy sự nỗ lực của toàn thể Công ty trong năm qua. Bên cạnh đó, 9 tháng đầu năm 2020, chỉ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt ghi nhận giá trị là 7,84 vòng và 0,33 vòng.

- **Về khả năng sinh lời**

Các chỉ số về khả năng sinh lời đưa ra tổng hợp về hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu năng quản lý doanh nghiệp. Hệ số này của Công ty có sự biến động giảm nhẹ trong năm 2019 một phần là do sức ép về thị trường dệt may không ổn định ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, mặt khác do biến động thị trường nên Công ty đã tập trung phát triển cơ sở sản xuất nhằm mục tiêu chuẩn bị đầy đủ nguồn lực để đáp ứng được các đơn hàng với số lượng lớn trong tương lai. Với chiến lược kinh doanh cùng kế hoạch sản xuất, kiểm soát chi phí cụ thể, rõ ràng trong từng giai đoạn, công ty đang từng bước chứng minh sức khỏe tài chính và khả năng sinh lời mang đến cho các cổ đông của Công ty.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	CMND/CCCD	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Lâm	170171931	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trịnh Xuân Lượng	171828174	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Trịnh Văn Dương	038079000565	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Lê Văn Ngọc	038076000991	Thành viên độc lập HĐQT
5	Lương Văn Quyết	171622053	Thành viên độc lập HĐQT

- **Ông Trịnh Xuân Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Trịnh Xuân Lâm
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/07/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 447, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Chứng minh nhân dân số	170171931 cấp ngày 28/07/2007 tại CA Thanh Hóa

Điện thoại liên hệ	0917 96 9999
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội Doanh nhân CCB Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Hội CCB tỉnh Thanh Hóa; Uỷ viên Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa; Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch hiệp hội doanh nhân CCB tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch Hiệp hội Dệt may tỉnh Thanh Hóa. - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SWIMAX Vina - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Tatsu - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 1995 đến 2007	Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 01/2008 đến 12/2008	Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh
Từ 01/2009 đến 02/2014	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến 08/2014	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 09/2014 đến 03/2015	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Tatsu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 04/2015 đến 12/2017	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh Chủ tịch HĐQT Công ty CP SWIMAX VINA Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Tatsu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT CCTCP Thương mại tổng hợp Lam Ngọc
Từ 01/2018 đến 09/2019	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh

	Chủ tịch HĐQT Công ty CP SWIMAX VINA Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Tatsu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP may xuất khẩu Yên Định Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại tổng hợp Lam Ngọc
Từ 10/2019 đến 01/2020	Giám đốc Công ty CP SXTM & ĐT Việt Thanh Chủ tịch HĐQT Công ty CP SWIMAX VINA Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Tatsu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại tổng hợp Lam Ngọc
Từ 02/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP SWIMAX VINA Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Tatsu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại tổng hợp Lam Ngọc

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	3.435.000 cổ phần, chiếm 9,87 % vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Dụ	Vợ	100.000	0,29%
Trịnh Xuân Lượng	Con	1.000.000	2,87%
Trịnh Văn Dương	Con	450.000	1,29%
Trịnh Xuân Dưỡng	Con	400.000	1,15%
Trịnh Thị Dung	Con	10.000	0,03%
Trịnh Kim Giang	Con	10.000	0,03%
Lê Thị Oanh	Em dâu	10.000	0,03%

Trịnh Xuân Tiến	Em trai	100	0,0003%
Lê Thị Hương	Em dâu	100	0,0003%
Trịnh Văn Lực	Em trai	100	0,0003%
Chu Xuân Anh	Em dâu	100	0,0003%
Trịnh Văn Song	Em trai	100	0,0003%
Đỗ Thị Hà	Em dâu	100	0,0003%
Trịnh Thị Mai	Chị gái	100	0,0003%
Nguyễn Hoành Long	Anh rể	100	0,0003%
Trịnh Thị Hải	Em gái	100	0,0003%
Lê Đình Trác	Em rể	100	0,0003%
Trịnh Thị Hòa	Em gái	100	0,0003%
Trịnh Thị Hiền	Em gái	100	0,0003%
Lê Đăng Thuyết	Em rể	500.000	1,44%

➢ **Ông Trịnh Xuân Lượng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trịnh Xuân Lượng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/08/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu phố 5, Phường Bắc Sơn, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Chứng minh thư số	171828174, cấp ngày 28/07/2007, tại công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0888.309.999
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lương Phát - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Tatsu

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Xuất khẩu Yên Định

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 1995 đến 2007	Phó Giám đốc công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 01/2008 đến 12/2008	Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2009 đến 2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương Phát Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 01/2012 đến 02/2014	Tổng Giám đốc công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương Phát
Từ 03/2014 đến 07/2014	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương Phát
Từ 08/2014 đến 11/2017	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương Phát Thành viên HĐQT Công ty CP may Tatsu
Từ 12/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương Phát Thành viên HĐQT Công ty CP may Tatsu Thành viên HĐQT Công ty CP may xuất khẩu Yên Định

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020: 1.000.000 cổ phần, chiếm 2,87% vốn điều lệ của Công ty

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Trịnh Xuân Lâm	Bố	3.435.000	9,87%

Nguyễn Thị Dụ	Mẹ	100.000	0,29%
Nguyễn Thị Thùy	Vợ	100	0,0003%
Trịnh Văn Dương	Em trai	450.000	1,29%
Trịnh Xuân Dưỡng	Em trai	400.000	1,15%
Nguyễn Thị Loan	Em dâu	100	0,0003%
Trịnh Thị Dung	Em gái	10.000	0,03%
Vũ Đình Lập	Em rể	100	0,0003%
Trịnh Kim Giang	Em gái	10.000	0,03%

➢ **Ông Trịnh Văn Dương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trịnh Văn Dương
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/08/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 447, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038079000565 cấp ngày 04/09/2019 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Điện thoại liên hệ	0911 73 8888
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam - Phó chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Thanh Hóa - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Great Vina - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TDT Fashion Australia - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Victoria

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm

Từ 2001 đến 2005	Du học Newzealand
Từ 2006 đến 2007	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 đến 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 07/2012 đến 02/2014	Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến 03/2015	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam
Từ 04/2015 đến 07/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty CP GREAT VINA Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam
Từ 08/2018 đến 09/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty CP TDT Fashion Australia Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam Chủ tịch HĐQT Công ty CP GREAT VINA Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 10/2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP may Victoria Chủ tịch HĐQT Công ty CP DG Win Việt Nam Chủ tịch HĐQT Công ty CP TDT Fashion Australia Chủ tịch HĐQT Công ty CP GREAT VINA Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	450.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Trịnh Xuân Lâm	Bố	3.435.000	9,87%
Nguyễn Thị Dụ	Mẹ	100.000	0,29%
Trịnh Xuân Lượng	Anh trai	1.000.000	2,87%
Nguyễn Thị Thùy	Chị dâu	100	0,0003%
Trịnh Xuân Dưỡng	Em trai	400.000	1,15%
Nguyễn Thị Loan	Em dâu	100	0,0003%
Trịnh Thị Dung	Em gái	10.000	0,03%
Vũ Đình Lập	Em rể	100	0,0003%
Trịnh Kim Giang	Em gái	10.000	0,03%

➢ **Ông Lê Văn Ngọc – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lê Văn Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/06/1976
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu phố 6 – Bắc Sơn – Bỉm Sơn – Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038076000991 cấp ngày 07/06/2016 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân cao đẳng Y
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ	Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp

chức khác	Lam Ngọc

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2001 đến 2008	Trưởng trạm y tế Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 đến 03/2014	Giám đốc khách sạn Lam Ngọc kiêm Trưởng trạm y tế Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến 04/2017	Kinh doanh phòng khám tư nhân
Từ 05/2017 đến 07/2018	Kinh doanh phòng khám tư nhân Giám đốc Công ty CP TM tổng hợp Lam Ngọc
Từ 08/2018 đến nay	Kinh doanh phòng khám tư nhân Thành viên HĐQT độc lập Giám đốc Công ty CP TM tổng hợp Lam Ngọc

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dương Thị Dung	Vợ	100	0,0003%

➢ **Ông Lương Văn Quyết – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lương Văn Quyết
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/10/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Hà Yên – Hà Trung – Thanh Hóa
Chứng minh nhân dân số	171622053 cấp ngày 23/07/2014 tại CA Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Y
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2003 đến 10/2008	Quản đốc Xưởng tạo cốt – NM gỗ Công ty TNHH Tiên *Sơn Thanh Hóa*
Từ 11/2008 đến 12/2009	Phó Giám đốc Nhà máy gỗ Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2010 đến 2011	Quản đốc xưởng tạo cốt và Vóc – Nhà máy gỗ Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2012 đến 02/2014	Kiêm Phó chủ tịch hội CCB Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến 07/2018	Làm tự do
Từ 08/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT AAT

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Sở hữu của người có liên quan	Không

12.2 Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	CMND/CCCD	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Lượng	171828174	Tổng Giám đốc
2	Trịnh Văn Dương	038079000565	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Đăng Thuyết	038071003683	Phó Tổng Giám đốc
4	Trịnh Xuân Dưỡng	038082013849	Phó Tổng Giám đốc

- **Ông Trịnh Xuân Lượng – Tổng Giám đốc**

(Trích ngang như trên HĐQT)

- **Ông Trịnh Văn Dương – Phó Tổng Giám đốc**

(Trích ngang như trên HĐQT)

- **Ông Lê Đăng Thuyết – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Lê Đăng Thuyết
Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/05/1971
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038071003683 cấp ngày 06/07/2017 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Lương Phát

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2004 đến 2010	Giám đốc NM gỗ Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2010 đến 2012	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2012 đến 05/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 06/2012 đến 02/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa Giám đốc công ty CP Lương Phát
Từ 03/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa Giám đốc công ty CP Lương Phát

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020: 500.000 cổ phần, chiếm 1,44% vốn điều lệ của Công ty

Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Trịnh Thị Hiền	Vợ	100	0,0003%
Lê Thị Trang	Con ruột	100	0,0003%
Lê Quyền	Con rể	10.000	0,03%
Lê Thị Nhung	Con ruột	100	0,0003%
Lê Đăng Hiếu	Con ruột	100	0,0003%

➢ **Ông Trịnh Xuân Dưỡng – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	**Trịnh Xuân Dưỡng**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/09/1982
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	KĐT mới Đông Sơn, Phường An Hoạch, TP Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038082013849 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chuyên ngành Tự động hóa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Công ty cổ phần May Tatsu

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2007 đến 2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2008 đến 05/2009	Giám đốc chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa

Từ 06/2009 đến 2012	Trợ lý Tổng giám đốc - Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 01/2013 đến 01/2014	Giám đốc Nhà máy may Công ty CP may Lucky TS
Từ 01/2014 đến 02/2014	Trợ lý Giám đốc Công ty CPSXTM&ĐT Việt Thanh
Từ 03/2014 đến 12/2016	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa Trợ lý Giám đốc Công ty CPSXTM&ĐT Việt Thanh
Năm 01/2017 đến 12/2017	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa Trợ lý Giám đốc Công ty CPSXTM&ĐT Việt Thanh
Tháng 01/2018 đến nay	Giám đốc Công ty CP may Tatsu Phó Tổng Giám đốc CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020: 400.000 cổ phần, chiếm 1,15% vốn điều lệ của Công ty

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Trịnh Xuân Lâm	Bố	3.435.000	9,87%
Nguyễn Thị Dụ	Mẹ	100.000	0,29%
Nguyễn Thị Loan	Vợ	100	0,0003%
Trịnh Xuân Lượng	Anh trai	1.000.000	2,87%
Nguyễn Thị Thùy	Chị dâu	100	0,0003%
Trịnh Văn Dương	Em trai	450.000	1,29%
Trịnh Thị Dung	Em gái	10.000	0,03%
Vũ Đình Lập	Em rể	100	0,0003%
Trịnh Kim Giang	Em gái	10.000	0,03%

12.3 Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	CMND/CCCD	Chức vụ
1	Đinh Bộ Lễ	038087008486	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trịnh Văn Tâm	038073004601	Thành viên
3	Nguyễn Thị Giang	173596124	Thành viên

➢ **Ông Đinh Bộ Lễ – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	Đinh Bộ Lễ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/09/1987
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tiểu khu 4 – TT Hà Trung – Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038087008486 cấp ngày 16/11/2017 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2009 đến 02/2014	Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ tháng 03/2014 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan	Không

➢ **Ông Trịnh Văn Tâm – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trịnh Văn Tâm
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/05/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Hà Vinh – Hà Trung – Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038073004601 cấp ngày 01/09/2017 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Trình độ chuyên môn	Trung cấp - chuyên ngành kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 01/2003 đến 10/2008	Phó Giám đốc Nhà máy gỗ - Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 11/2008 đến 02/2010	Phó TP. Tổ chức hành chính – Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2010 đến 04/2013	Giám đốc Nhà máy gỗ - Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 05/2013 đến 02/2014	Phó Chủ tịch Công Đoàn Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa Phó giám đốc Công ty CP DG Win Việt Nam
Từ 03/2014 đến 02/2020	Phó giám đốc Công ty CP DG Win Việt Nam Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2020 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Sở hữu của người có liên quan	Không

➢ **Bà Nguyễn Thị Giang – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Giang
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/06/1991
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Hoằng Quý – Hoằng Hóa – Thanh Hóa
Chứng minh nhân dân số	173596124 cấp ngày 25/01/2011 tại CA Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành tài chính ngân hàng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ tháng 03/2014 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	100 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Sở hữu của người có liên quan	Không

12.4 Kế toán trưởng

➢ **Ông Tống Anh Linh – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Tống Anh Linh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/07/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Ba Đình – Thị xã Bỉm Sơn- Tỉnh Thanh Hóa
Căn cước công dân số	038078004560 cấp ngày 27/07/2017 tại Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, chức vụ đảm nhiệm
Từ 2000 – 2003	NV phòng kế toán Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 2003 – 02/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa
Từ 03/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa

Sở hữu cá nhân tính đến ngày 14/05/2020	350.000 cổ phần, chiếm 1,01% vốn điều lệ của Công ty
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Lê Thị Oanh	Mẹ vợ	10.000	0,03%
Trịnh Thị Lan	Vợ	100	0,0003%

Lê Khắc Hùng	Em rể	110.000	0,31%

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

13.1. Tài sản cố định

Bảng 22: Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I. Tài sản cố định hữu hình	**514.005**	**319.964**	**564.824**	**325.093**	**528.337**	**296.292**
1. Nhà cửa vật kiến trúc	359.870	246.013	380.744	241.360	384.225	244.670
2. Máy móc, thiết bị	148.758	72.286	178.704	82.275	133.973	46.684
3. Phương tiện vận tải	5.040	1.648	5.040	1.448	9.802	4.931
4. Thiết bị dụng cụ quản lý	336	17	336	11	336	8
II.Tài sản cố định thuê tài chính	**23.760**	**18.609**	**4.757**	**4.157**	-	-
III. Tài sản vô hình	**765**	**765**	**14.281**	**13.692**	**7.804**	**7.094**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Bảng 23: Tình hình hàng tồn kho

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Hàng hóa	10.213.326.888	19.638.355.973	5.378.887.417
Thành phẩm	9.128.332.984	4.698.011.742	9.768.110.670
Nguyên liệu	-	-	1.620.036.000
CPSX dở dang	-	-	1.720.466.407
Cộng	**19.341.659.872**	**24.336.367.715**	**18.487.500.494**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Bảng 24: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Xây dựng cơ bản	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Khu Dịch vụ 65 Nguyễn Huệ - Bỉm Sơn	957.250.000	957.250.000	957.250.000
Khu Nhà xưởng + Dịch vụ tại Bỉm Sơn	2.638.000.000	2.638.000.000	2.638.000.000
Nhà máy May Kim Tân	1.526.000.000	1.526.000.000	1.526.000.000
Nhà kho phụ liệu – May Xuất khẩu Sơn Hà	385.673.000	385.673.000	385.673.000
Công trình cải tạo Nhà ăn ca công nhân may Sơn Hà	425.000.000	425.000.000	425.000.000
Hồ Vi khí hậu Thọ Xuân	450.000.000	450.000.000	450.000.000
Hạng mục san nền Nhà máy may Triệu Sơn	16.567.298.244	13.843.906.752	-
Công trình xưởng may số 1 – Nhà máy may Triệu Sơn	18.150.500.000	-	-
Lãi tiền vay dự án đầu tư NM Triệu Sơn	1.525.982.651	8.034.688.966	-
San lấp MB nhà máy may Quý Lộc – Yên Định	-	-	10.190.000.000
Tổng cộng	**42.625.703.895**	**28.260.518.718**	**16.571.923.000**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 của Công ty)

Trong các dự án trên, một số dự án Công ty không có Giấy phép Xây dựng bao gồm: Khu Dịch vụ 65 Nguyễn Huệ - Bỉm Sơn, Khu Nhà xưởng + Dịch vụ tại Bỉm Sơn, Nhà máy May Kim Tân, do đây là dự án Công ty mua lại đã có sẵn tài sản, công ty tiếp tục sử dụng và thực hiện cải tạo trên tài sản cũ. Đồng thời khu đất thuộc tài sản công của Nhà nước không thuộc diện quy hoạch đó đó Công ty không xin được cấp Giấy phép xây dựng và thuê đất của Nhà nước. Trong quá trình sửa chữa cải tạo, Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với việc cải tạo sửa chữa theo quy định của địa phương như tiếng ồn, giờ giấc,... công ty xin cam kết không vi phạm các quy định của địa phương về việc thực hiện cải tạo, sửa chữa.

13.2 Tình hình sử dụng đất

Bảng 25: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Mục đích sử dụng
1	Phường Bắc Sơn – Thị xã Bỉm Sơn – Thanh Hóa	16.755	Thuê đất 50 năm	Xây dựng nhà máy sơn mài mỹ nghệ xuất khẩu
2	Phường Bắc Sơn – Thị xã Bỉm Sơn – Thanh Hóa	45.118	Thuê đất 50 năm	Xây dựng nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà, Khách sạn Lam Ngọc
3	KCN Làng Nghề - Thị trấn Nga Sơn – Huyện Nga Sơn – Thanh Hóa	33.657	Thuê đất 50 năm	Xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn
4	Xã Định Liên – Huyện Yên Định – Thanh Hóa	30.900	Thuê đất 50 năm	Xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Yên Định
5	Xã Vân Sơn – Huyện Triệu Sơn – Thanh Hóa	35.802	Thuê đất 50 năm	Xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Triệu Sơn
6	Xã Quý Lộc – Huyện Yên Định – Thanh Hóa	46.983	Thuê đất 50 năm	Xây dựng Nhà máy Quý Lộc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tới và được xây dựng dựa trên tình hình thực tiễn của nền kinh tế và các dự báo của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty sẽ thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh trong từng thời kỳ, trên cơ sở đó, Công ty sẽ có bước điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính năm 2020, 2021

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
			Giá trị	% tăng giảm so với năm	Giá trị	% tăng giảm so với năm

				2019		2020
1	Vốn điều lệ	348.000	400.000	12,09%	400.000	-
2	Doanh thu thuần	296.395	350.000	18,09%	470.000	34,29%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.147	45.000	112,8%	60.000	33,33%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,13	12,86	112%	12,76	(0,78)%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	6,08	11,25	85,03%	15	33,33%
6	Cổ tức dự kiến (%)	11,5	15	30,43%	15	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa)

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Căn cứ vào khả năng tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh hiện tại với các khách hàng cũ và đang thực hiện mở rộng thêm khách hàng mới

- Công ty vẫn thực hiện cho thuê Nhà máy may, cụ thể cho thuê 4,5 Nhà máy, doanh thu bình quân vào khoảng 40 tỷ đồng/năm.

- Doanh thu gia công: các khách hàng cũ được duy trì và hiện tại Công ty đã ký kết hợp đồng với một số các khách hàng mới như Công ty TNHH KIARA Việt nam, Công ty TNHH Mậu dịch Quốc tế Dịch Thông, Công ty TNHH may Sumec Việt Nam, Công ty ZHANG JI AGANG, giá trị hợp đồng quý IV/2020 đạt được khoảng 70 tỷ đồng. Qua đó, Công ty nhận thấy năm 2020 là một năm đầy thử thách của ngành nghề dệt may, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực để tìm kiếm được những khách hàng mới và tiềm năng để đảm bảo đạt được kế hoạch kinh doanh là tối đa.

- Doanh thu kinh doanh thương mại: tuy đây là lĩnh vực kinh doanh mới lợi nhuận chưa cao nhưng đây là ngành nghề có tiềm năng, công ty vẫn duy trì các khách hàng cũ để đạt được doanh thu ổn định qua các năm.

Căn cứ vào việc mở rộng ngành nghề kinh doanh mới

- *Mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển ngành nghề mới:*

+ Hiện tại, Công ty đang mở rộng thêm sản xuất khẩu trang gia công. Công ty đã đầu tư thêm máy sản xuất khẩu trang tự động; dự kiến sản xuất khẩu trang từ: 3,5 - 5 triệu sản phẩm/tháng, dự kiến doanh thu tạm tính $0,2/cái, doanh thu có thể đạt đến: $700.000-

$1.000.000/tháng. Đến thời điểm hiện tại Công ty đang liên hệ với các cơ sở y tế trong tỉnh Thanh Hóa và một số địa phương trên cả nước cũng như tìm kiếm đối tác quốc tế để hợp tác lâu dài việc cung ứng khẩu trang. Đây cũng là một cơ hội lớn nhưng thách thức cũng không nhỏ, do đó Công ty sẽ nỗ lực để đạt được mục tiêu hiệu quả kinh doanh cũng như lợi ích của các cổ đông.

+ Công ty đang xin dự án cụm Khu công nghiệp ở Thanh Hóa, dự kiến trong tương lai sẽ tạo nên một bước đi mới vững chắc và phát triển cho Công ty.

Trong thời gian tới, đón xu thế dịch chuyển công xưởng sản xuất từ Trung Quốc chuyển về các nước Đông Nam Á khác trong đó có Việt Nam để tạo cơ hội cũng như khả năng phát triển chiến lược định hướng kinh doanh của Công ty. Hiện tại Công ty đang xúc tiến tiếp cận lựa chọn dự án Cụm công nghiệp tại địa bàn một số huyện trong tỉnh như Hoằng Hóa, Yên Định, Triệu Sơn với diện tích từ 50-70ha. Cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh quy hoạch theo quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Công ty kỳ vọng doanh thu sẽ đạt đến $3.000.000.

Ngoài ra dựa vào các chỉ tiêu định tính để HĐQT của Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh như sau:

Đảm bảo thực hiện tốt các đơn hàng của khách hàng về số lượng, chất lượng và thời gian giao hàng: Chi nhánh, nhà máy phải đạt các chứng chỉ (WAP, BSCI. SA, BTW), đạt tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng; Tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hoạt động sản xuất nhằm đưa ra giá cạnh tranh đến với khách hàng; Tỷ lệ chất lượng sản phẩm đạt chuẩn không dưới 97%; Đảm bảo ngày giao hàng gốc cho khách hàng đạt 100%.

Đảm bảo số lượng và chất lượng lao động phục vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng cam kết với người lao động: "không một người lao động nào làm việc tại AAT bị vi phạm chế độ và quyền lợi theo quy định của pháp luật"; Tăng thu nhập cho người lao động: Tiền lương tối thiểu vùng tính trong đơn giá tiền lương tăng 10% so với quy định của Nhà nước; Tăng các chế độ phúc lợi cho người lao động;

Không ngừng cải tiến hệ thống, tăng năng suất lao động bình quân: Sắp xếp nhà máy theo tiêu chuẩn - 5S; Áp dụng sản xuất tinh gọn theo – LEAN nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian sản xuất; Cải tiến phương pháp quản lý máy móc thiết bị, giảm thiểu thời gian sữa chữa, bảo dưỡng; Đầu tư thêm thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện quản trị Công ty theo tiêu chuẩn ERP: Công ty đưa ra các chỉ tiêu định lượng gắn trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số sau các cán bộ quản lý phụ trách các K hệ số khác nhau, tùy theo kết quả các K sẽ có thu nhập khác nhau.

Giải pháp về thị trường: Duy trì và cải thiện mối quan hệ tốt với các khách hàng, nhà cung cấp truyền thống thông qua việc đảm bảo chất lượng các đơn hàng và tổ chức các Hội nghị Khách hàng nhằm tạo tính gắn kết.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Theo Nghị quyết số 2806-2/2020/ĐHĐCĐ-AAT của ĐHĐCĐ thường niên 2020 ngày 28/06/2020 đã thông qua chi trả cổ tức năm 2019 là 11,5% bằng cổ phiếu, qua đó số vốn điều lệ dự kiến tăng là 40,02 tỷ đồng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của AAT đặt ra dựa trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất, kinh nghiệm của bộ máy điều hành, dòng tiền dự kiến thu được từ các Hợp đồng đã ký và các khách hàng Công ty đã làm việc, cùng với dự báo về triển vọng phát triển ngành trong những năm sắp tới. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của AAT thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2020, 2021 là có thể đạt được khi Công ty bổ sung được đầy đủ nguồn lực về tài chính và vốn hoạt động.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán, đồng thời dựa trên cơ sở các thông tin do AAT cung cấp, kết hợp với các nguồn thông tin được chúng tôi thu thập một cách có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của AAT chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Không có

18. Vấn đề liên quan khác

Đảm bảo tuân thủ về việc tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp được quy định tại nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, AAT tuân thủ và thực hiện một số giải pháp như sau:

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật DN và các văn bản pháp luật liên quan định kỳ hoặc bất thường một cách đầy đủ theo quy định.

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.
- Đối với các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Bên cạnh đó, thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty.
- Kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty

✓ Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

✓ Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

✓ Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

- Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan

✓ Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân

✓ Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Pháp luật

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán: AAT

4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 34.800.000 cổ phần

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, *Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.*

Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết như sau:

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Số cp cam kết nắm giữ 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cp cam kết nắm giữ 6 tháng tiếp theo
1	Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT	3.435.000	3.435.000	1.717.500
2	Trịnh Xuân Lượng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.000.000	1.000.000	500.000
3	Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	450.000	450.000	225.000
4	Lương Văn Quyết	Thành viên độc lập HĐQT	100	100	50
5	Lê Văn Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT	100	100	50
6	Lê Đăng Thuyết	Phó Tổng Giám đốc	500.000	500.000	250.000
7	Trịnh Xuân Dưỡng	Phó Tổng Giám đốc	400.000	400.000	200.000
8	Đinh Bộ Lễ	Trưởng Ban Kiểm soát	100	100	50
9	Trịnh Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	100	100	50

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Số cp cam kết nắm giữ 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cp cam kết nắm giữ 6 tháng tiếp theo
10	Nguyễn Thị Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	100	100	50
11	Tống Anh Linh	Kế toán trưởng	350.000	350.000	175.000
12	Lê Thị Trang	Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty - Người được Ủy quyền Công bố thông tin	100	100	50
Tổng cộng			6.135.600	6.135.600	3.067.800

(Nguồn: CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa)

6. Xếp hạng tín nhiệm:

Không có.

7. Phương pháp tính giá

❖ **Phương pháp Giá trị sổ sách (BV):**

Công thức tính:

BV của 01 cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Bảng 27: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa tại các thời điểm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	389.747.986.631	410.895.077.425
Số lượng cổ phần đang lưu hành (B)	34.800.000	34.800.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	**11.200**	**11.807**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

❖ **Phương pháp P/B:**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = BV \times P/B_{binh\ quân}$$

Trong đó:

– P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

– BV: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu. Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa tại ngày 31/12/2019 là **11.807** đồng/cổ phiếu.

– $P/B_{bình\ quân}$: là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành sản xuất và may gia công các sản phẩm may mặc hiện đang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

❖ **Phương pháp P/E:**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS \times P/E_{bình\ quân}$$

Trong đó:

– P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

– EPS: thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2019 của Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là: 608 đồng/cổ phiếu.

– P/E bình quân: là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty trong ngành sản xuất và may gia công các sản phẩm may mặc hiện đang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Bảng 28: P/B, P/E của các Doanh nghiệp cùng ngành

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	MCK	Tên doanh nghiệp	Vốn góp chủ sở hữu	Vốn chủ sở hữu	Book value (đồng)	Giá đóng cửa ngày 25/11/2020	P/B
1	M10	Tổng công ty May 10 - CTCP	302	391	12.932	16.300	1,3
2	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	580	1.425	24.566	35.500	1,4
3	VGG	Tổng CTCP May Việt Tiến	441	1.996	45.266	37.900	0,8
Trung bình							**1,2**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 các Công ty đăng trên website hnx.vn; hsx.vn)

TT	MCK	Tên doanh nghiệp	EPS (đồng)	Giá đóng cửa ngày 25/11/2020	P/E
1	M10	Tổng công ty May 10 – CTCP	1.744	16.300	9,3
2	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	3.166	35.500	11,2
3	VGG	Tổng CTCP May Việt Tiến	7.131	37.900	5,3
Trung bình					**8,63**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 các Công ty đăng trên website hnx.vn; hsx.vn)

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần là:

$P = BV \times P/B_{bình\ quân} = 11.807 \times 1,2$

P = 13.944 đồng/cổ phần

Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E được tính như sau:

$P = EPS \times P/E_{bình\ quân} = 608 \times 8,63$

P = 5.244 đồng/cổ phiếu

❖ **Tổng hợp 3 phương pháp**

STT	Phương pháp	Giá cổ phiếu
1	Phương pháp Giá trị sổ sách (B/V)	11.807
2	Phương pháp so sánh theo P/B	13.944
3	Phương pháo so sánh theo P/E	5.244

❖ **Giá tham chiếu**

Giá bình quân cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa được tính theo trọng số của ba phương pháp: Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần (B/V) với tỷ trọng 60% - Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần – Price/Earnings (P/E) và – Price/Book value (P/B) với tỷ trọng 20%.

Giá bình quân (AAT) = (11.807*60%) + (13.944*20%) + (5.244*20%) = 10.922 đồng/cổ phiếu

Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa đề xuất giá tham chiếu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu AAT bằng **10.600** đồng/cổ phiếu.

Biên độ dao động giá cổ phiếu trong phiên giao dịch đầu tiên: ±20%

❖ **Các Phương pháp khác**

Trên cơ sở các phương pháp định giá trên, nhằm gia tăng tính thanh khoản của cổ phiếu, mức giá dự kiến trong ngày đầu giao dịch của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là 10.600 đồng/cổ phiếu.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Kể từ ngày trở thành công ty đại chúng, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, trong đó quy định:

"1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác."

Trong các ngành nghề kinh doanh Công ty đăng ký có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài được công bố tại website: https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6, Công ty bị giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49%, cụ thể như sau:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

Như vậy, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là 49%.

Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty tại ngày 14/05/2020 là 0 cổ phần (tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0% vốn điều lệ). Công ty cam kết sau khi niêm yết chứng khoán sẽ duy trì đảm bảo tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

9. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đang chịu các loại thuế theo quy định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu.

Đối với nhà đầu tư sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

9.1. Thuế liên quan tới hoạt động của Công ty

a. Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng nội địa của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT năm 2008 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất Thuế GTGT mà Công ty phải chịu là 10%.

Thuế VAT hàng nhập khẩu để sản xuất hàng nội địa: tính và nộp theo quy định hiện hành.

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế TNDN bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo Thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế.

c. Thuế xuất, nhập khẩu

Thuế nhập khẩu: Đối với nguyên vật liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu để sản xuất hàng nội địa.

Công ty thực hiện kê khai và nộp theo đúng quy định.

d. Các loại thuế khác

Công ty tuân thủ và nộp theo Luật thuế và các chính sách về thuế hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp như: thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân…

9.2. Thuế liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế TNCN và căn cứ Khoản 5, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển

nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 7572

Website: www.cts.vn

2. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, 2019.

Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 868 9566

Fax: 0243 868 6248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất.
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa.
3. Phụ lục III: Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty.
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020.
5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.
6. Các phụ lục khác.

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN SƠN THANH HÓA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRỊNH XUÂN LÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH XUÂN LƯỢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỐNG ANH LINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐINH BỘ LỄ

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM NGỌC HIỆP